SAO Y; Văn phòng, Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng; 10/04/2023; 15:33:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 104 /BC-UBND	*Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và Quý I, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm Quý II năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

1.1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

- Kế hoạch năm: tăng 12,7% - 13% so với năm 2022.

- Kết quả thực hiện: quý I ước tăng 9,65% so với cùng kỳ, trong đó: nhóm công nghiệp - xây dựng ước tăng 10,09%; nhóm dịch vụ ước tăng 10,21%; nhóm nông, lâm, thủy sản ước tăng 0,49% so với cùng kỳ.

1.2. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

- Kế hoạch năm: tăng 15% so với năm 2022.

- Kết quả thực hiện: tháng 3/2023 ước tăng 15,97% so với tháng 3/2022, quý I ước tăng 13,12% so với cùng kỳ.

1.3. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Kế hoạch năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 116.442,134 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 42.500 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 69.900 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 3 đạt 8.322,99 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 2.635,39 tỷ đồng; quý I đạt 24.042,91 tỷ đồng, giảm 9,46% so với cùng kỳ và bằng 20,65% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó thu nội địa đạt 8.132 tỷ đồng, giảm 14,55% so với cùng kỳ, bằng 19,13% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 14.623,45 tỷ đồng, giảm 7,69% so với cùng kỳ, bằng 20,92% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

1.4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

- Kế hoạch: 190.000 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện: quý I ước đạt 35.137,24 tỷ đồng, tăng 10,62% so với cùng kỳ, bằng 18,49% kế hoạch.

1.5. Kim ngạch xuất khẩu

- Kế hoạch: 31 tỷ Đô la Mỹ.

- Kết quả thực hiện: tháng 3/2023 ước đạt 2,5 tỷ USD, tăng 3,28% so với tháng 3/2022; quý I ước đạt 6,59 tỷ USD, tăng 2,51% so với cùng kỳ, bằng 21,25% kế hoạch năm.

1.6. Sản lượng hàng hóa qua cảng

- Kế hoạch năm: 185 triệu tấn.

- Kết quả thực hiện: tháng 3/2023 ước đạt 12,54 triệu tấn, tăng 5,74% so với tháng 3/2022; quý I ước đạt 33,31 triệu tấn, giảm 0,83% so với cùng kỳ, bằng 18,01% kế hoạch năm.

1.7. Số lượng khách du lịch

- Kế hoạch năm: trên 7,3 triệu lượt.

- Kết quả thực hiện: tháng 3 ước đạt 473,5 nghìn lượt, tăng 1,68% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 77,7 nghìn lượt, tăng 322,2% so với cùng kỳ; quý I ước 1.387,1 nghìn lượt, tăng 17,86% so với cùng kỳ, bằng 19% kế hoạch năm, trong đó khách quốc tế đạt 226,8 nghìn lượt, tăng 521,94% so với cùng kỳ.

1.8. Thu hút đầu tư nước ngoài

- Kế hoạch năm: 2,0 - 2,5 tỷ USD.

- Kết quả thực hiện: tính đến ngày 31/3/2023 thu hút 465,06 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (bao gồm cấp mới và điều chỉnh tăng vốn), bằng 95,26% so với cùng kỳ, đạt 23,25% kế hoạch năm *(3 tháng năm 2022 thu hút 488,176 triệu USD)*.

1.9. Giải quyết việc làm

- Kế hoạch: 57.300 lượt người lao động.

- Kết quả thực hiện: quý I giải quyết việc làm được 14.435 lượt lao động, tăng 4,6% so với cùng kỳ, đạt 25,19% kế hoạch.

2. Thực hiện chủ đề năm "Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số"

2.1. Về chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023. Phê duyệt 03 đồ án: Điều chỉnh cục bộ các lô NO-(30-33), P-2, CXCL-(5,9,10) trong đồ án quy hoạch chung thị trấn An Lão và phần mở rộng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch khu vực Mom Thủy đội trong Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Hồng Bàng và phần mở rộng đến năm 2025; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 lô TMDV-05 trong Khu đô thị mới Bắc sông cấm phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất. Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ

tầng kỹ thuật đô thị. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận tập trung thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Công viên, vườn hoa, cây xanh thuộc Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận giai đoạn 2021-2025.

Khởi công các dự án đầu tư xây dựng: (i) Công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc sông Cấm; (ii) Nút giao khác mức tại ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5; (iii) Đường Đỗ Mười kéo dài; (iv) Cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352; (v) Khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai) phường Máy Chai và Cầu Tre, quận Ngô Quyền.

2.2. Về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đối với 14 xã thực hiện từ năm 2021:

+ Các công trình triển khai năm 2021: đã thi công 49/49 công trình, cơ bản đạt 100%.

+ Các công trình thực hiện mới năm 2022: Đã có 157/157 công trình đã thi công; 101/157 công trình đã thi công xong và đưa vào sử dụng (đạt 64%); 56 công trình còn lại đang thi công ước khối lượng trung bình đạt khoảng 90%.

- Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2022: Phê duyệt tổng số 533 công trình trên địa bàn 35 xã thực hiện trong 02 năm 2022-2023; có 408/533 công trình đang thi công (đạt 77% tổng số công trình), ước khối lượng trung bình đạt 45%.

- Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2023: Đã chấp thuận danh mục công trình xã nông thôn mới kiểu mẫu của 4 huyện: An Dương, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên, Kiến Thụy.

2.3. Về thực hiện chuyển đổi số.

Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số thành phố năm 2023 với 74 nhiệm vụ, gồm 34 nhiệm vụ về số hóa, tạo lập dữ liệu số, 40 nhiệm vụ về triển khai các hệ thống ứng dụng, nền tảng phục vụ người dân, doanh nghiệp; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn thành phố. Hoàn thành kết nối giữa Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng. Tổ chức Hội nghị Tổng kết và trao Giải báo chí "Vì một Hải Phòng phát triển" lần thứ IV với chủ đề "Chuyển đổi số - động lực phát triển kinh tế, xã hội bền vững".

3. Giải ngân vốn đầu tư công

3.1. Toàn thành phố

Tính đến hết ngày 31/3/2023, vốn đầu tư công năm 2023 giải ngân đạt 3.664,152 tỷ đồng, bằng 16,54% kế hoạch thành phố giao (22.156,828 tỷ đồng),

bằng 27,34% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (13.403,337 tỷ đồng). Trong đó: Vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 94,317 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 8,44%; vốn cân đối ngân sách địa phương đã giải ngân là 3.569,835 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 16,97% kế hoạch thành phố giao.

(Cùng kỳ năm 2022, vốn đầu tư công của thành phố giải ngân được 1.372,382 tỷ đồng, bằng 7,6% kế hoạch thành phố giao (18.143,025 tỷ đồng), bằng 10,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (12.720,72 tỷ đồng)).

3.2. Các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn

Trong tổng số 21 chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn năm 2023, tính đến hết ngày 31/3/2023:

- Có 14 chủ đầu tư đã thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 được giao. Trong đó, một số đơn vị có tỷ lệ giải ngân cao, gồm: huyện Thủy Nguyên đã giải ngân 354,421/594,6 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 55,56%; huyện Cát Hải đã giải ngân 70,873/175,883 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 33,13%; Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng đã giải ngân được 959,239/3.052,601 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 28,26%; Quận Đồ Sơn đã giải ngân được 89,467/559,544 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 15,99%...

- Có 07 chủ đầu tư chưa giải ngân, gồm: quận Hải An; huyện Vĩnh Bảo; quận Dương Kinh; quận Lê Chân; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Nhà máy nước An Dương với tổng số vốn được bố trí là 545,43 tỷ đồng.

3.3. Vốn đầu tư công phân cấp cho quận, huyện

Tổng vốn phân cấp cho các quận, huyện là: 3.111,004 tỷ đồng, đến hết ngày 31/3/2023 đã giải ngân 374,734 tỷ đồng, bằng 12,05% kế hoạch được giao. Trong đó:

- Có 04/15 quận, huyện giải ngân trên 20%, gồm: Tiên Lãng (36,794/147,5 tỷ đồng, đạt 24,95%); Ngô Quyền (25,689/103,476 tỷ đồng, đạt 24,83%); Kiến Thụy (57,185/244,332 tỷ đồng, đạt 23,4%); An Dương (66,248/318,546 tỷ đồng, đạt 20,8%).

- Có 08/15 quận, huyện có tỷ lệ giải ngân đạt từ 7% đến dưới 20%, gồm: Dương Kinh (21,556/120,82 tỷ đồng, đạt 17,84%); Hồng Bàng (28,430/172,626 tỷ đồng, đạt 16,47%); Bạch Long Vĩ (5,298/37,592 tỷ đồng, đạt 14,09%); Kiến An (24,404/189,985 tỷ đồng, đạt 12,85%); Vĩnh Bảo (37,648/343,824 tỷ đồng, đạt 10,95%); Lê Chân (12,833/127,374 tỷ đồng, đạt 10,08%); Đồ Sơn (9,849/127,919 tỷ đồng, đạt 7,7%); Hải An (28,1/395,889 tỷ đồng, đạt 7,10%).

- Có 03/15 quận, huyện có tỷ lệ giải ngân thấp, dưới 4% kế hoạch vốn được giao, bao gồm: Cát Hải (5,265/147,745 tỷ đồng, đạt 3,57%); Thủy Nguyên (15,085/473,745 tỷ đồng, đạt 3,18%); An Lão (0,35/159,974 tỷ đồng, đạt 0,22%).

(Chi tiết tại các Phụ lục 05, 06 kèm theo).

4. Các nhiệm vụ trọng tâm khác

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

4.1. Phát triển kinh tế

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2023 ước tăng 15,97% so với cùng kỳ; quý I/2023 ước tăng 13,12% so với cùng kỳ, trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,84%; ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,42%; ngành khai khoáng tăng 15,85%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 18,54%. Thành lập các cụm công nghiệp: Dũng Tiến - Giang Biên (huyện Vĩnh Bảo); Quang Phục (huyện Tiên Lãng); An Thọ (huyện An Lão).

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3/2023 ước đạt 15.845,6 tỷ đồng, tăng 13,68% so với cùng kỳ; quý I/2023 ước đạt 47.346,1 tỷ đồng, tăng 13,77% so với cùng kỳ, đạt 24,17% kế hoạch. Tình hình cung cầu hàng hóa trước, trong và sau Tết Nguyên đán ổn định, không có biến động lớn; lượng hóa cung cấp ra thị trường đáp ứng nhu cầu người dân. Ban hành và triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của tiêu dùng Việt Nam năm 2023 trên địa bàn thành phố.

- Giá trị sản xuất ngành nông lâm thủy sản (giá so sánh 2010) quý I năm 2023 ước thực hiện 3,51 nghìn tỷ đồng, tăng 0,46% so với cùng kỳ.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 3 ước đạt 23,73 triệu tấn, tăng 11,61% so với cùng kỳ; quý I ước đạt 71,17 triệu tấn, tăng 5,36% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 3 ước đạt 9.734,6 triệu tấn.km, tăng 10,26% so với cùng kỳ; quý I ước đạt 29.468,2 triệu tấn, tăng 5,56% so với cùng kỳ.

- Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 3 ước đạt 5,54 triệu lượt, tăng 156,76% so với cùng kỳ; quý I ước đạt 16,34 triệu lượt, tăng 178,18% so với cùng kỳ. Khối lượng hành khách luân chuyển tháng 3 ước đạt 247,23 triệu Hk.km, tăng 177,06% so với cùng kỳ; quý I ước đạt 722,89 triệu Hk.km, tăng 196,73% so với cùng kỳ.

- Tháng 3 cấp đăng ký thành lập mới cho 368 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 2.094,98 tỷ đồng, tăng 12,54% về số doanh nghiệp và giảm 11,35% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; Quý I ước cấp đăng ký thành lập mới cho 862 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 4.669,43 tỷ đồng, tăng 18,90% về số doanh nghiệp và giảm 38,33% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ.

- Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đến ngày 31/3/2023 ước đạt 296.790 tỷ đồng, tăng 9,63% so với cùng kỳ; tổng dư nợ cho vay đạt 183.525 tỷ đồng, tăng 14,45% so với cùng kỳ. Tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp hỗ trợ khách hàng tiếp cận vốn tín dụng.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 3 đạt 2.600,21 tỷ đồng, trong đó: tổng chi đầu tư phát triển 1.653,44 tỷ đồng; chi thường xuyên 911,55 tỷ đồng. Lũy kế quý I, tổng chi ngân sách địa phương đạt 6.581,52 tỷ đồng, tăng 55,68% cùng kỳ, đạt 16,64% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: chi đầu tư phát triển 3.742,63 tỷ đồng, tăng 172,71% so với cùng kỳ, bằng 17% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi thường xuyên 2.793,1 tỷ đồng, tăng 7,96% cùng kỳ, bằng 19,23% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

4.2. Quản lý giao thông vận tải và tài nguyên môi trường

Đảm bảo trật tự an toàn giao thông phục vụ các sự kiện, lễ hội của thành phố. Tổ chức thông xe kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường ĐT 363 (đoạn kênh Hòa Bình, từ ĐT 353 đến ĐT 361). Tổ chức phương án tạm thời đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường để phục vụ thi công xây dựng; hoàn thành thi công công trình khắc phục 9 điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. Thực hiện chủ trương gắn mã QR lên biển tên đường, phố, công trình công cộng; phối hợp triển khai Dự án dịch vụ xe đạp công cộng TNGo. Tăng cường quản lý bến xe khách, kiểm tra điều kiện xuất bến của các phương tiện, kiểm tra nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện.

- Ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận Hồng Bàng; hoàn thành thẩm định kế hoạch sử dụng đất của 12/13, quận huyện (huyện Kiến Thụy đang thực hiện thẩm định, huyện Bạch Long Vĩ không xây dựng kế hoạch sử dụng đất). Tập trung bồi thường, giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án các công trình trọng điểm của thành phố[1]. Thu hồi đất của 08 dự án, tổng diện tích: 1.047.606,1 m^2; giao đất thực hiện 05 dự án, tổng diện tích: 128.589,7 m^2; cho thuê đất thực hiện 03 dự án, tổng diện tích: 4.324.376,4 m^2; gia hạn sử dụng đất cho 03 dự án, tổng diện tích: 81.670,63 m^2. Ban hành 05 Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường. Phê duyệt Đề án "Xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng". Ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh (nguồn nước mặt) trên địa bàn thành phố. Phê duyệt 03 Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp 09 Giấy phép môi trường. Ban hành 01 Quyết định giao khu vực biển. Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố. Thực hiện các chương trình

---

[1] Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận; Dự án Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi; Dự án chỉnh trang hai bên sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ; Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Pegatron VN; Dự án Đường nối tỉnh lộ 354 qua KCN Kiến Thuỵ đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá; Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hoá và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn; Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River; Dự án Khu đô thị ven sông Lạch Tray; Dự án mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT 353 đến cầu Thái Bình (Km0 - Km19+645); Dự án xây dựng các bến số 3, 4 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng;...

quan trắc môi trường theo Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường, bao gồm: Quan trắc chất lượng không khí xung quanh thành phố, chất lượng nước dưới đất (nước ngầm), chất lượng nước biển ven bờ, chất lượng nước mặt (sông Chanh Dương, kênh Hòn Ngọc, hệ thống trung thủy nông Tiên Lãng).

4.3. Văn hóa - xã hội

- Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật mừng Đảng, mừng Xuân, đón năm mới được tổ chức phong phú, đa dạng. Thực hiện 03 chương trình biểu diễn sân khấu truyền hình Hải Phòng. Phối hợp tổ chức Liên hoan Truyền hình toàn quốc lần thứ 41 (diễn ra tại thành phố Hải Phòng). Tổng hợp ý kiến nhân dân về các mẫu biểu tượng được lựa chọn vào vòng chung khảo Cuộc thi sáng tác biểu tượng thành phố Hải Phòng. Chấm Vòng Sơ khảo "Thi tuyển mẫu phác thảo và phương án kiến trúc tượng danh nhân, công trình điêu khắc đặt tại một số vườn hoa, công viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng". Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng 5 năm 2023, Kỷ niệm 68 năm Ngày giải phóng Hải Phòng (13/5/1955 - 13/5/2023) và Kế hoạch tổ chức Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2023; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về công trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia trên địa bàn thành phố giai đoạn 2023 - 2027 để phân kỳ bảo đảm thực hiện hiệu quả Nghị quyết. Ước đến hết ngày 31/3/2023, thể thao thành tích cao thành phố tham gia thi đấu 17 giải thể thao quốc gia và quốc tế; cử 57 người tham gia tập huấn đội tuyển quốc gia và tuyển trẻ quốc gia. Đăng cai tổ chức các giải toàn quốc 2023 tại Hải Phòng: Giải Vô địch súng hơi; Giải vô địch quốc gia và Giải vô địch trẻ quốc gia môn bóng chuyền bãi biển; Giải Vô địch Lân sư rồng.

- Thăm tặng quà dịp Tết Quý Mão 2023 cho 129.922 lượt người có công, với tổng số tiền là 268,048 tỷ đồng, tăng 4,9% cùng kỳ; thăm, tặng quà, trợ giúp cho 142.521 lượt đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách xã hội, trẻ em khó khăn và trẻ em tại cộng đồng, các đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại các trung tâm bảo trợ xã hội, với tổng kinh phí 94.548,75 triệu đồng, tăng 24,42% cùng kỳ. Trong quý I/2023 tổ chức 10 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia tuyển dụng của 148 lượt doanh nghiệp, nhu cầu tuyển dụng là 9.016 lượt lao động; xảy ra 03 vụ đình công, 04 vụ tai nạn lao động làm chết 04 người.

- Ước quý I năm 2023, thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp đạt 3.070 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ; chi BHXH, BHTN với số tiền 2.449,2 tỷ đồng, giảm 1,6% so với cùng kỳ.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng khám, điều trị tại các tuyến. Triển khai kế hoạch đáp ứng với dịch bệnh Đậu mùa khỉ tại thành phố; thực hiện nghiêm giám sát dịch bệnh tại các cảng biển,

giám sát tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và giám sát dựa vào sự kiện tại cộng đồng để phát hiện sớm, ngăn chặn dịch bệnh kịp thời; sẵn sàng thu dung, điều trị, phân tuyến điều trị và cách ly bệnh nhân. Các dịch bệnh khác tiếp tục được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra nguy cơ bùng dịch; tập trung cao cho công tác phòng chống dịch bệnh trong mùa đông xuân. Hoàn thiện tổng hợp nhu cầu sử dụng các thuốc trong Danh mục thuốc áp dụng đàm phán giá của các cơ sở y tế trên địa bàn gửi Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia. Trong 3 tháng đầu năm không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Ban hành: Phương án tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024; cấu trúc đề thi kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THCS năm học 2022-2023 và kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Hướng dẫn các phòng giáo dục, các nhà trường lựa chọn Sách giáo khoa lớp 4; nghiên cứu các bản mẫu sách giáo khoa, lựa chọn Sách giáo khoa các lớp 8, 11. Đạt 76 giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023 (05 Giải Nhất, 28 Giải Nhì, 23 Giải Ba, 20 Giải Khuyến khích), đứng thứ 4 toàn quốc. Tổng kết Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 51.

- Tổ chức 20 Hội đồng tư vấn phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố; tổ chức 04 Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố. Thẩm định, cho ý kiến công nghệ với 10 dự án đầu tư; thẩm định cấp đăng ký chuyển giao công nghệ cho 02 hợp đồng; tiếp nhận và giải quyết 15 hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân. Tổ chức 02 đoàn công tác làm việc với các tỉnh: Phú Thọ, Lào Cai, Bắc Ninh với các nội dung liên quan đến các hoạt động hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho 06 sản phẩm đặc sản làng nghề chuyển tiếp từ năm 2022.

- Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin và tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, định hướng dư luận xã hội theo chiều hướng tích cực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, trả kết quả dịch vụ bưu chính công ích; sản lượng hồ sơ bưu chính công ích phát sinh trong Quý I ước đạt 24.450 hồ sơ, tăng 5,5% so với cùng kỳ. Tiếp tục triển khai hiệu quả Hệ thống phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố, tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 09/3/2023, Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố đã tiếp nhận 129.136 hồ sơ, tăng 27,52%; 28.938 hồ sơ đã giải quyết, tăng 29,98%; 115.717 hồ sơ đã có kết quả cho công dân, tăng 31,99% so với cùng kỳ.

4.4. Xây dựng chính quyền, cải cách tư pháp

- Hoàn thành thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các

quận, huyện năm 2022; hoàn thành đánh giá, phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao đối với người đứng đầu sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện năm 2022. Tiếp tục thực hiện sắp xếp các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; tiếp tục triển khai thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng các Đề án: tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng; thành lập thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên, chuyển đổi huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận và tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng. Ban hành Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi chủ đề hành động năm 2023 của thành phố "Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số".

- Ban hành: Kế hoạch về thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Quyết định công bố văn bản hết hiệu lực pháp luật trong năm 2023; Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; ban hành 11 văn bản quy phạm pháp luật; Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thuộc hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin Đề án "Số hóa Sổ hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng" theo quy định.

- Trong 03 tháng đầu năm, Thanh tra thành phố và các đơn vị thanh tra quận, huyện, sở, ngành tiếp tục triển khai, thực hiện 1.032 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 31.299,49 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 7.539,86 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác về kinh tế số tiền 23.751,826 triệu đồng; đã thu hồi về ngân sách số tiền 888,67 triệu đồng, ban hành 246 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 916 triệu đồng, đã nộp ngân sách nhà nước 568,9 triệu đồng. Toàn thành phố tiếp 750 lượt với 637 vụ việc (khiếu nại 19 vụ việc, tố cáo 12 vụ việc, kiến nghị 606 vụ việc), trong đó, số đoàn đông người 55 đoàn với 50 vụ việc; số vụ việc thuộc thẩm quyền qua tiếp công dân 351 vụ việc; Tiếp nhận 2.047 đơn thư các loại, trong đó kỳ trước chuyển sang 396 đơn, tiếp nhận trong kỳ 1.651 đơn. Trong đó đơn đủ điều kiện xử lý 1.801 đơn (khiếu nại 166 đơn, tố cáo 152 đơn, kiến nghị 1.483 đơn).

4.5. Hoạt động đối ngoại, bảo đảm quốc phòng an ninh

- Trong quý I (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 08/3/2023) thành phố đón tiếp 37 đoàn khách quốc tế đến làm việc, công tác tại thành phố, tăng 29 đoàn so với cùng kỳ; hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục cho 27 đoàn ra, tăng 25 đoàn so với cùng kỳ. Triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động mở rộng hợp tác, xúc tiến thương mại, đầu tư và hội nhập quốc tế; chủ động tham gia các sáng kiến liên kết, kết nối với các đối tác, địa phương, các hiệp hội, cộng đồng trong khu vực, quốc tế

giúp tăng cường thu hút các nguồn lực quốc tế vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hóa trong khuôn khổ kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Italy. Làm việc với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và khởi động các dự án mới trong năm 2023. Công tác thông tin đối ngoại, công tác quản lý, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, quản lý cơ quan báo chí nước ngoài, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân được triển khai hiệu quả.

- Đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị; duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, giữ vững an ninh trật tự - trật tự an toàn xã hội; thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự Tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Tổ chức các hoạt động tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và phòng, chống khai thác IUU, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng thành phố. Tổ chức tốt Lễ giao, nhận quân và Lễ ra quân huấn luyện năm 2023. Huy động lực lượng, phương tiện tối đa, kịp thời tham gia chữa cháy tại các vụ việc trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp, giải pháp phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong tháng 3/2023 đã xảy ra 41 vụ phạm pháp hình sự, đã điều tra, khám phá 38 vụ, đạt tỷ lệ 92,68%; phát hiện 06 vụ việc vi phạm pháp luật về kinh tế, 23 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, an toàn thực phẩm; xảy ra 04 vụ cháy làm 02 người chết, thiệt hại về tài sản chưa xác định; xảy ra 08 vụ tai nạn giao thông làm 07 người chết, 02 người bị thương. Quý I/2023 xảy ra 148 vụ phạm pháp hình sự, đã điều tra, khám phá 141 vụ, đạt tỷ lệ 95,2%; phát hiện 57 vụ việc vi phạm pháp luật về kinh tế, 76 vụ vi phạm pháp luật về môi trường; xảy ra 16 vụ cháy làm 02 người chết, tăng 03 vụ và 01 người chết so với cùng kỳ; xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông làm 18 người chết, 03 người bị thương, không tăng giảm so với cùng kỳ.

Đánh giá chung:

Thành phố đã chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương, đơn vị triển khai các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023. Tình hình kinh tế - xã hội thành phố quý I/2023 tiếp tục ổn định và phát triển. Một số chỉ tiêu kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá với cùng kỳ như: chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, kim ngạch xuất khẩu, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, khách du lịch. Khởi công một số công trình, dự án lớn trong các lĩnh vực như giao thông, đô thị, góp phần nâng tầm vị thế và mở đường phát triển cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố. Tổ chức Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 đảm bảo vui tươi, tiết kiệm, an toàn; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, có hiệu quả, đảm bảo mọi người, mọi nhà đều có Tết.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội quý I vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

- Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu chưa bám sát tiến độ kế hoạch đề ra như tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài; chỉ tiêu thu ngân sách và chỉ tiêu sản lượng hàng qua cảng giảm so với cùng kỳ.

- Tiến độ giải phóng mặt bằng và thủ tục về đất đai tại một số dự án vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án và tình hình giải ngân vốn đầu tư.

- Xảy ra một số vụ cháy gây thiệt hại lớn về tài sản, ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động của nhân dân.

- Tiến độ thực hiện chủ đề năm về chuyển đổi số còn chậm.

II. MỘT SỐ CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Triển khai kịp thời các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Bám sát các chỉ đạo tại Chương trình công tác năm 2023 của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo yêu cầu về tiến độ, nội dung theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.3. Tập trung hoàn thành Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh. Rà soát, triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

1.4. Thực hiện Chủ đề năm 2023 của thành phố "Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số". Quyết liệt triển khai các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2023 đã được giao tại Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố. Quản lý hiệu quả, tránh lãng phí, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về sử dụng ngân sách nhà nước trong ứng dụng công nghệ thông tin, thực

hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình đầu tư xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận.

1.5. Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố được thông qua; chuẩn bị các hồ sơ Đề án, Báo cáo trình tại các kỳ họp chuyên đề, thường lệ Hội đồng nhân dân thành phố năm 2023.

1.6. Tập trung thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân thành phố giao. Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công tác chống thất thu ngân sách nhà nước thành phố; tiếp tục triển khai các giải pháp quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, nhất là từ thương mại điện tử, nền tảng số, dịch vụ ăn uống, cửa hàng bán lẻ...; rà soát các nguồn thu, sắc thuế, quyết liệt thu ngân sách nhà nước, không bỏ sót nguồn thu, tăng cường chống thất thu; triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách; tập trung chỉ đạo, thực hiện các dự án đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để tăng thu ngân sách nhà nước.

1.7. Tập trung đẩy nhanh hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố, đặc biệt là các dự án trọng điểm đã được xác định trong năm 2023. Kịp thời đề xuất cắt giảm, điều chuyển vốn đầu tư công, đồng thời tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của các địa phương, đơn vị và toàn thành phố, bám sát các Kế hoạch đã giao. Tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, đặc biệt là các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thành phố và từng quận, huyện.

1.8. Đẩy mạnh các biện pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là thực hiện hiệu quả mô hình "Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện" để hỗ trợ doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện tại các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện; tạo môi trường hành chính minh bạch, phục vụ nhân dân, làm động lực cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, thúc đẩy kinh tế phát triển.

1.9. Rà soát tổng thể các dự án, công trình có vướng mắc, kéo dài, các dự án, công trình có sai phạm đã được các cơ quan chức năng chỉ ra, đề xuất phương hướng tháo gỡ, xử lý dứt điểm.

1.10. Thực hiện sơ kết giữa nhiệm kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1.11. Đề cao trách nhiệm cá nhân và của người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được giao, phân công, ủy quyền; tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đối với từng Sở, ngành, địa phương

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tập trung hoàn thành công tác lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, Kế hoạch đầu tư công năm 2023. Giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công khẩn trương hoàn thành các thủ tục để giải ngân số vốn đã được phân bổ trong năm 2023. Kịp thời tham mưu các giải pháp để điều hành Kế hoạch đầu tư công và đảm bảo tỷ lệ giải ngân cao.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục về đầu tư, đấu thầu. Tham mưu kịp thời cho lãnh đạo thành phố tháo gỡ khó khăn về đầu tư, đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư có vốn ngoài ngân sách nhà nước.

- Tập trung thực hiện, đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố. Hoàn thành phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2022. Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá chỉ số DDCI năm 2023.

- Tham mưu thực hiện đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố giai đoạn 05 năm 2021-2025.

2.2. Sở Tài chính:

- Đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, phân tích những yếu tố ảnh hưởng nguồn thu trên địa bàn để tham mưu, đề xuất các giải pháp tăng nguồn thu; đẩy mạnh các biện pháp quản lý đối với các khoản thu liên quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản….. Tham mưu, đề xuất, điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, đảm bảo hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng ngân sách, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát.

2.3. Cục Thuế thành phố:

- Tập trung quyết liệt vào công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đọng thuế, thu từ hộ cá nhân kinh doanh, đảm bảo kiểm soát trạng thái hoạt động của tất cả các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử tới các doanh nghiệp và Hộ kinh doanh cá nhân theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế. Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

- Tiếp tục rà soát lại tất cả các khoản thu trên địa bàn, khai thác tăng thu bù đắp vào các khoản hụt thu, đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước;

rà soát để quản lý 100% số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước, không bỏ sót nguồn thu.

2.4. Cục Hải quan thành phố:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục tra soát số liệu trên hệ thống Hải quan đối với doanh nghiệp xin hoàn, hủy biên lai; cung cấp số liệu thực hiện truy thu, hoàn, hủy biên lai điện tử.

2.5. Sở Công Thương:

- Tăng cường nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp dệt may, da giày. Theo dõi sát diễn biến thị trường cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, xây dựng hạ tầng kết nối với cụm công nghiệp mới được thành lập trên địa bàn. Tổ chức thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục bám sát các cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương về việc xin điều chỉnh bổ sung Quy hoạch điện lực Hải Phòng cấp điện cho KCN Tràng Duệ, Nam Cầu Kiền, Xi măng Chinfon và điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch điện lực Hải Phòng các công trình lưới trung áp.

- Xây dựng Đề án sắp xếp chợ truyền thống trên địa bàn thành phố theo hướng văn minh, hiện đại, an toàn trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo quy định của pháp luật.

- Tham mưu các giải pháp để đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy tại các chợ trên địa bàn thành phố.

- Triển khai Kế hoạch Hội nhập quốc tế năm 2023. Tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Hội chợ triển lãm công nghiệp và thương mại Vùng đồng bằng sông Hồng.

2.6. Sở Xây dựng:

- Triển khai lập và thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn; tham mưu tổ chức lập các quy hoạch: quy hoạch phân khu các quận, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung các thị trấn, thị tứ, quy hoạch các đô thị mới, quy hoạch không gian ngầm và điều chỉnh các quy hoạch chung chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, nghĩa trang).

- Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch xây dựng, tạo không gian mới để thu hút đầu tư.

- Tổ chức lập, triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và Đề án chỉnh trang đô thị giai đoạn 2021-2025 nhằm mục tiêu xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt.

- Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và chuẩn bị công tác trang trí, phục vụ các ngày lễ trong năm 2023. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục và triển khai các dự án xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện tốt các Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo,…

- Tiếp tục triển khai Đề án quản lý các công trình kiến trúc có giá trị cần được giữ gìn, tôn tạo, bảo vệ.

- Xây dựng môi trường dữ liệu chung (CDE) phục vụ ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) cho quy trình tiếp nhận và thẩm định dự án xây dựng.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình sinh trưởng, phát triển, tình hình sinh vật gây hại đối với lúa vụ Xuân năm 2023 và cây rau màu vụ Đông - Xuân Hè. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm, thủy sản; phối hợp các đơn vị liên quan trong chỉ đạo sản xuất chăn nuôi, tái cơ cấu sản xuất chăn nuôi; công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển động vật, kiểm soát giết mổ động vật; phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hồ sơ theo dõi tàu cá hoạt động trên biển theo quy định; thực hiện nghiêm việc giám sát tàu cá, kịp thời phát hiện, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp mất kết nối thiết bị hành trình. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp nhận, cương quyết xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm các quy định về chống khai thác IUU. Chủ trì tham mưu, thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ chống khai thác IUU trên địa bàn thành phố nhằm góp phần tháo gỡ "Thẻ vàng" của Ủy ban Châu Âu đối với thủy sản xuất khẩu của Việt Nam.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng năm 2023; đôn đốc các địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại 35 xã thực hiện từ năm 2022 và triển khai các công trình tại 35 xã thực hiện năm 2023; Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng

nhân dân thành phố về xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

2.8. Sở Du lịch:

- Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch học đường. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá du lịch Hải Phòng trên các nền tảng số. Tham gia quảng bá, xúc tiến du lịch Hải Phòng tại Hội chợ du lịch quốc tế VITM Hà Nội và ITE Hồ Chí Minh. Lồng ghép hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch Hải Phòng thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư của thành phố tại một số thị trường trọng điểm khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Châu Âu…

- Nghiên cứu xuất bản các ấn phẩm, vật phẩm, quà tặng du lịch mới phù hợp với xu hướng tìm kiếm thông tin hiện nay của khách du lịch.

2.9. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng:

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan rà soát, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án sản xuất công nghiệp, nâng cao chỉ tiêu về chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023.

- Bám sát tiến độ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với 04 dự án: khu công nghiệp Nam Tràng Cát, khu công nghiệp Thủy Nguyên, khu công nghiệp Tràng Duệ mở rộng, khu công nghiệp Giang Biên 2.

- Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư KCN và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án khu công nghiệp (KCN An Dương, KCN VSIP, các KCN tại khu vực bán đảo Đình Vũ và huyện Cát Hải, KCN Tiên Thanh) nhằm tạo quỹ đất thu hút đầu tư; hoàn tất các thủ tục thực hiện khởi công Dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bến số 3, 4, 5, 6 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các dự án xây dựng ký túc xá, nhà ở cho công nhân.

- Tăng cường quản lý các nguồn thu ngân sách, rà soát các doanh nghiệp hết hạn ưu đãi, các doanh nghiệp ghi ưu đãi chưa phù hợp, thu thuế các nhà thầu xây dựng đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để thất thu ngân sách.

2.10. Sở Giao thông vận tải:

- Phối hợp với các chủ đầu tư và các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Tập trung các thủ tục chuẩn bị đầu tư, sớm khởi công các công trình: tuyến đường nối đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng với Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo; tuyến đường Vành đai 2 đoạn Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện; cầu Nguyễn Trãi;... Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bến số 3, 4, 5, 6 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng.

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thi công tuyến đường Đỗ Mười, Quốc lộ 37 đảm bảo tiến độ. Phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm năm 2023.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; sửa chữa, bảo trì các tuyến đường đô thị, đường tỉnh. Tiếp tục rà soát, phát hiện kịp những hư hỏng, những điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông để khắc phục, giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông.

2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển không triển khai hoặc chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

- Rà soát, giải quyết vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, công trình quan trọng có quy mô lớn, có sức lan tỏa, kết nối vùng, trong đó tập trung giải phóng mặt bằng để xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các dự án giao thông, đô thị.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để quản lý hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ dự án bảo vệ nguồn nước ngọt sông Rế. Tiếp tục thực hiện: lập Kế hoạch và phương án cắm mốc các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước (không thuộc hệ thống công trình thủy lợi); Đề án "Điều tra, lập danh mục các hồ, ao, đầm, phá không được san lấp"; Dự án Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn thành phố.

2.12. Sở Y tế:

- Thực hiện mua sắm đấu thầu tập trung thuốc và vật tư y tế năm 2023 theo đúng tiến độ, quy định; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế trong công tác điều trị tại các cơ sở y tế.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động giám sát phát hiện sớm ca mắc bệnh truyền nhiễm và các công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định; xử lý ổ dịch ngay từ các trường hợp đầu tiên không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng.

- Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, vệ sinh môi trường, tập trung cao công tác phát hiện, chẩn đoán và điều trị sớm, phòng chống dịch; chuẩn bị cơ số thuốc phòng và điều trị các bệnh dịch. Đẩy mạnh giám sát dịch tại các cảng biển, sân bay, các cơ sở khám chữa bệnh và sự kiện cộng đồng.

- Giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, nhất là trong các lễ hội và sự kiện.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử các bệnh viện tuyến thành phố theo lộ trình. Đăng tải các cơ sở đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai các quy trình tổ chức, lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tổng hợp đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11, đề xuất lựa chọn lại sách giáo khoa lớp 7, lớp 10 của các đơn vị; Xây dựng kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11; Hoàn thiện bản thảo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11. Tổ chức hội thảo xin ý kiến chuyên gia về Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11.

- Thực hiện giám sát quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THCS năm học 2022-2023; Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế.

- Tổng kết năm học 2022-2023 đối với các cấp học, bậc học trên địa bàn thành phố.

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Theo dõi tiền lương, quan hệ lao động và phòng ngừa đình công, cập nhật tình hình biến động lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Rà soát, nắm tình hình đội ngũ hoà giải viên lao động, công tác hoà giải lao động trên địa bàn thành phố năm 2023.

- Tiếp nhận hồ sơ Xếp hạng doanh nghiệp và Quỹ tiền lương của các doanh nghiệp TNHH MTV do Uỷ ban nhân dân thành phố làm chủ sở hữu.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xác nhận, công nhận người có công, chính sách người có công theo quy định. Xây dựng chuẩn nghèo của thành phố giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án Quan hệ lao động giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch Thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội; Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới; Kế hoạch triển khai Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2023.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua năm 2023 khối các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố; hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tay nghề cấp cơ sở năm 2023 và chuẩn bị tham gia Kỳ thi tay nghề thành phố năm 2023; triển khai nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023 và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương năm 2023.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch năm 2023 thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được thành phố ký kết cùng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV và Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tham gia Hội nghị giao ban khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng đồng bằng Sông Hồng.

2.16. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Chuẩn bị tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong quý II và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2023. Thực hiện các chương trình, vở diễn thuộc Đề án Sân khấu truyền hình Hải Phòng thực hiện trong năm 2023. Tổ chức Hội nghị Tuyên dương Gia đình Văn hóa tiêu biểu thành phố năm 2022. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6.

- Tổ chức trại điêu khắc quốc tế theo Đề án Bổ sung tượng danh nhân công trình điêu khắc tại các vườn hoa công viên; tổ chức chấm chọn Vòng Chung khảo Cuộc thi sáng tác biểu tượng thành phố Hải Phòng. Tiếp tục triển

khai Nghị quyết về công trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích thành phố, quốc gia trên địa bàn thành phố giai đoạn 2023-2027.

- Tập trung tập luyện, chuẩn bị lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao tham gia thi đấu giành thành tích tốt nhất tại các giải quốc gia, quốc tế. Đăng cai tổ chức tại Hải Phòng giải Vô địch Kickboxing trẻ toàn quốc; tổ chức các hoạt động và giải thể thao cấp thành phố: Giải Kéo co các Câu lạc bộ thành phố; Giải Thể hình các Câu lạc bộ thành phố; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn Bơi phòng, chống đuối nước.

2.17. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2022-2025 đảm bảo đúng các quy định. Thẩm định các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường quản lý thông tin trên báo chí và internet, kịp thời định hướng du luận, đặc biệt các vụ việc nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Tham mưu biện pháp để tiếp cận và hỗ trợ triển khai công nghệ 5G sớm để tạo nền tảng công nghệ triển khai các biện pháp cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số.

2.18. Sở Nội vụ:

- Đôn đốc, phối hợp các sở, ban, ngành tập trung thực hiện công tác đánh giá Chỉ số cải cách hành chính thành phố năm 2022.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đôn đốc, tham gia ý kiến và thẩm định việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố; Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Tập trung xây dựng, sớm tham mưu ban hành: (i) Bộ chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan, địa phương, đơn vị; (ii) Kế hoạch kiểm

tra cải cách hành chính năm 2023; (iii) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của thành phố năm 2023.

- Tham mưu tổ chức hội thảo khoa học tổng hợp khảo sát về thực trạng tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện do Viện Khoa học tổ chức nhà nước tổ chức.

- Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng chính quyền đô thị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Phối hợp thực hiện xây dựng Đề án thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; Đề án chuyển đổi huyện An Dương thành quận.

- Tiếp tục triển khai hoàn thành các hạng mục công việc của Dự án 513, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp.

- Đẩy nhanh tiến độ dự án "Xây dựng phần mềm lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử thành phố Hải Phòng".

2.19. Sở Ngoại vụ:

- Thực hiện tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 29/5/2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hoạt động kinh tế đối ngoại, mở rộng không gian kinh tế thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế, các hoạt động trong Chương trình Hội nhập quốc tế năm 2023. Thúc đẩy các hoạt động ngoại giao văn hóa trong khuôn khổ kỷ niệm năm chẵn, năm tròn thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam với một số nước (như Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Italy, Việt Nam - Hà Lan, Việt Nam - Bỉ, Việt Nam - Pháp…).

- Tích cực, chủ động triển khai Chương trình tăng cường hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động thông tin đối ngoại; hỗ trợ các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài; công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, công tác chứng nhận, hợp pháp hóa lãnh sự.

2.20. Sở Tư pháp:

- Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ban, ngành soạn thảo. Phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện phân loại, hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng các Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân thành phố tại các kỳ họp năm 2023.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, bổ trợ tư pháp; tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng xếp hạng Chỉ số B1 trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện các bước tiếp theo của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin Đề án "Số hóa Sổ hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng" theo quy định.

2.21. Thanh tra thành phố:

- Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023; Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Tích cực giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ trên 85%. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố; tập trung giải quyết, xử lý tình huống công dân tập trung khiếu kiện đông người ở Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.22. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng:

- Tiếp tục phối hợp các đơn vị mở đợt cao điểm tấn công các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; quyết liệt thực hiện các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn, ùn tắc giao thông, xử lý tình trạng đua xe trái phép; tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Hướng dẫn các quận, huyện: Ngô Quyền, Lê Chân, Tiên Lãng, An Dương xây dựng ý định, triển khai công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ; các quận huyện tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ. Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3; chỉ đạo các quận, huyện tổ chức bồi dưỡng đối tượng 4.

- Nắm chắc tình hình trên biển; tổ chức quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo; giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng. Duy trì Biên đội tuần tra, kiểm soát chống khai thác IUU năm 2023. Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phối hợp bảo đảm an ninh trật tự cho địa phương tổ chức cưỡng chế, giải tỏa hoạt động nuôi trồng thủy sản không phép trên địa bàn huyện Kiến Thụy (giai đoạn 2). Đẩy mạnh thực hiện Dự án thủ tục Biên phòng điện tử cảng biển, tham gia thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tiến tới một cửa ASEAN tại cảng biển.

2.23. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao.

- Tập trung xử lý các vi phạm pháp luật đất đai, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp và đất hành lang giao thông, đặc biệt là trên các khu vực chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và các dự án xây dựng công viên, vườn hoa, cây xanh; rà soát, đề xuất phương án xử lý, định hướng giải quyết đối với các dự án tồn đọng, kéo dài, các công trình, dự án có sai phạm đã được các cơ quan chức năng chỉ ra.

- Đẩy nhanh các thủ tục và tiến độ thực hiện đấu giá, đấu thầu các dự án sử dụng đất trên địa bàn.

- Tích cực vận động, tuyên truyền giải thích cho các hộ dân hiểu, chấp hành các quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thực hiện công trình, dự án; tuyệt đối không cản trở thi công, gây mất trật tự an ninh khu vực. Tăng cường đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao quỹ đất để triển khai các dự án trọng điểm, các dự án xây dựng khu công nghiệp (KCN Tiên Thanh, KCN An Dương, KCN VSIP, các KCN tại khu vực bán đảo Đình Vũ), các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về phòng cháy, chữa cháy; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho mọi tầng lớp nhân dân; thực hiện rà soát toàn diện các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao, ngăn chặn sớm các vụ việc có khả năng xảy ra.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng tháng 3 và Quý I năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới./.

Nơi nhận:
- VPCP, VPQH;
- Bộ KHĐT;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Các đơn vị SN trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- UBND các quận, huyện;
- Các VP: TU, ĐĐBQH&HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng CV, Phòng HCTC;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 01
Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội Quý I năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	ƯTH Quý I/ 2023	ƯTH Quý I/2023 so với cùng kỳ (%)	ƯTH Quý I/2023 so với KH 2023 (%)
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010)	%	12,7 - 13	-	9,65	-
	Bao gồm:					
	- Công nghiệp và xây dựng	%	15,9 - 16,2	-	10,09	-
	- Dịch vụ	%	9,1 - 9,5	-	10,21	-
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	1,02	-	0,49	-
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10,8	-	6,59	-
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	115	-	13,12	-
3	Tổng thu ngân sách trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	116.442,134	24.042,91	90,54	20,65
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	42.500	8.132,00	85,45	19,13
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	69.900	14.623,45	92,31	20,92
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	190.000	35.137,24	110,62	18,49
	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	185	33,31	99,17	18,01
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	31	6,59	102,51	21,25
6	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	7.300	1.387,1	117,86	19,00
7	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (tính đến hết ngày 31/3/2023)	Triệu USD	2.000 - 2.500	465,06	95,26	23,25
8	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	57.300	14.435	104,60	25,19

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 3	Lũy kế thực hiện Quý I	Tỷ lệ (%) Lũy kế thực hiện Quý I so với		
		NSNN	NSĐP	NSNN	NSĐP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2022
a	b	1	2	3	4	6	7	8=7/1	9=7/3	10
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	**104.689.196**	**28.270.889**	**116.442.134**	**39.556.307**	**8.322.988**	**24.042.905**	**22,97**	**20,65**	**90,54**
A	**THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG (I+…+IV)**	**34.789.196**	**28.270.889**	**46.542.134**	**39.556.307**	**2.637.214**	**9.419.453**	**27,08**	**20,24**	**87,93**
I	**THU NỘI ĐỊA**	**31.328.000**	**24.809.693**	**42.500.000**	**35.514.173**	**2.635.388**	**8.132.004**	**25,96**	**19,13**	**85,45**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	2.950.000	2.270.080	3.150.000	2.422.080	241.182	734.835	24,91	23,33	104,05
1.1	*Khu vực DNNN Trung ương*	*1.760.000*	*1.364.720*	*1.910.000*	*1.478.720*	*152.892*	*468.721*	*26,63*	*24,54*	*105,48*
1.2	*Khu vực DNNN địa phương*	*1.190.000*	*905.360*	*1.240.000*	*943.360*	*88.290*	*266.114*	*22,36*	*21,46*	*101,63*
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	5.582.000	4.250.000	6.390.000	4.864.080	364.386	1.197.570	21,45	18,74	80,84
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.210.000	3.984.800	6.000.000	4.585.200	845.095	2.333.625	44,79	38,89	92,03
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.760.000	2.857.600	3.910.000	2.971.600	440.480	1.344.359	35,75	34,38	108,00
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.740.000	1.143.013	2.740.000	1.143.013	138.092	251.699	9,19	9,19	46,27
6	Lệ phí trước bạ	1.150.000	1.150.000	1.350.000	1.350.000	103.488	276.889	24,08	20,51	89,29
7	Các loại phí, lệ phí	1.950.000	1.450.000	2.000.000	1.500.000	187.757	504.212	25,86	25,21	118,78
	- Thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển	*1.200.000*	*1.200.000*	*1.200.000*	*1.200.000*	*116.803*	*261.627*	*21,80*	*21,80*	*111,02*
	- Các loại phí, lệ phí khác	*750.000*	*250.000*	*800.000*	*300.000*	*70.954*	*242.585*	*32,3*	*30,32*	*128,45*
8	Các khoản thu về nhà, đất	7.116.000	7.116.000	15.740.000	15.740.000	208.917	1.197.898	16,83	7,61	55,38
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	*127.000*	*127.000*	*140.000*	*140.000*	*20.214*	*35.381*	*27,86*	*25,27*	*161,04*
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	*800.000*	*800.000*	*2.200.000*	*2.200.000*	*72.717*	*108.119*	*13,51*	*4,91*	*6,65*
	- Thu tiền sử dụng đất	*6.139.000*	*6.139.000*	*13.000.000*	*13.000.000*	*113.338*	*1.050.373*	*17,11*	*8,08*	*207,69*
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	*50.000*	*50.000*	*400.000*	*400.000*	*2.648*	*4.025*	*8,1*	*1,01*	*43,26*
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	39.000	39.000	39.000	39.000	3.030	9.589	24,59	24,59	116,81
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	80.000	49.200	80.000	49.200	1.879	6.273	7,84	7,84	53,99
11	Thu khác ngân sách	550.000	300.000	900.000	650.000	96.555	259.328	47,15	28,81	347,72

TT	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 3	Lũy kế thực hiện Quý I	Tỷ lệ (%) Lũy kế thực hiện Quý I so với		
		NSNN	NSĐP	NSNN	NSĐP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2022
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	50.000	50.000	50.000	50.000	1.806	6.352	12,70	12,70	105,99
13	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	150.000	150.000	150.000	150.000	2.721	5.275	3,52	3,52	78,77
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	1.000	1.000	1.000	1.000	-	4.100	410,00	410,00	-
II	**THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**	**-**	**-**	**580.938**	**580.938**	**57**	**5.754**	**-**	**0,99**	**298,91**
III	**THU BỔ SUNG TỪ NSTW**	**1.452.596**	**1.452.596**	**1.452.596**	**1.452.596**	**1.769**	**1.281.695**	**88,23**	**88,23**	**-**
IV	**THU VAY ĐỂ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG**	**2.008.600**	**2.008.600**	**2.008.600**	**2.008.600**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
B	**THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK**	**69.900.000**	**-**	**69.900.000**	**-**	**5.685.774**	**14.623.452**	**20,92**	**20,92**	**92,31**

PHỤ LỤC 03
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Dự toán giao		Thực hiện tháng 3				Lũy kế thực hiện 03 tháng					Tỷ lệ tổng thu NSNN Quý I năm 2023 với cùng kỳ năm 2022	
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	NSNN	NSQ-II	Tỷ lệ (%) TH/DT NSNN	Tỷ lệ (%) TH/DT NSQH	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất NSNN	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%) loại trừ tiền đất
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)= (5)/(3)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)= (9)/(3)*	*(12)= (9)/(4)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1	Dương Kinh	308.000	191.803	37.409	27.700	12,15	11,23	94.779	64.192	30,77	33,47	30,38	36,39	55,26
2	Hải An	2.452.500	695.459	184.548	52.073	7,52	11,99	735.324	191.232	29,98	27,50	21,70	387,90	128,87
3	Lê Chân	919.500	595.598	74.850	41.459	8,14	8,26	249.674	170.649	27,15	28,65	28,29	29,16	39,30
4	Hồng Bàng	1.130.010	470.104	94.368	34.257	8,35	9,41	304.131	126.298	26,91	26,87	14,41	670,99	173,63
5	Cát Hải	287.200	175.410	27.890	22.105	9,71	11,88	76.903	53.927	26,78	30,74	27,55	43,77	247,91
6	Vĩnh Bảo	306.805	205.910	15.938	10.398	5,19	8,05	80.472	43.611	26,23	21,18	28,15	7,19	2,69
7	Kiến Thụy	403.950	232.914	30.325	26.176	7,51	16,38	96.014	84.311	23,77	36,20	51,23	166,39	131,48
8	Ngô Quyền	1.232.350	494.577	88.946	35.343	7,22	7,59	289.251	162.490	23,47	32,85	24,57	197,18	489,53
9	An Lão	288.734	194.490	27.745	19.208	9,61	10,34	64.576	45.253	22,37	23,27	26,07	12,39	125,16
10	An Dương	3.513.186	902.437	584.673	172.169	16,64	17,26	724.189	224.757	20,61	24,91	20,62	871,60	263,17
11	Thủy Nguyên	2.960.344	1.679.786	261.966	180.543	8,85	12,08	559.464	359.382	18,90	21,39	22,56	870,07	73,96
12	Đồ Sơn	290.400	187.252	12.953	7.172	4,46	3,91	50.675	26.937	17,45	14,39	14,32	127,35	156,10
13	Tiên Lãng	199.310	116.137	10.468	7.444	5,25	8,45	34.017	23.414	17,07	20,16	26,63	84,51	156,57
14	Kiến An	514.310	258.448	19.652	13.124	3,82	7,17	60.453	41.131	11,75	15,91	21,66	215,86	322,58
Tổng cộng		**14.806.599**	**6.400.326**	**1.471.731**	**649.170**	**9,94**	**12,20**	**3.419.922**	**1.617.583**	**23,10**	**25,27**	**23,99**	**94,28**	**79,90**

PHỤ LỤC 04
CHI TIẾT THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu NQD+QD khác+ KV đầu tư NN	KH	5.641.808	455.500	364.400	675.250	102.700	402.600	69.800	121.200	2.011.424	1.124.384	70.750	41.300	74.400	70.600	57.500
	TH	1.738.056	194.130	130.223	193.341	28.382	130.415	18.700	40.042	579.269	272.299	63.740	15.298	23.512	22.467	26.238
	%	30,81	42,62	35,74	28,63	27,64	32,39	26,79	33,04	28,80	24,22	90,09	37,04	31,60	31,82	45,63
Thuế TNCN	KH	1.830.590	100.000	150.000	100.000	43.000	140.000	28.000	40.000	839.331	296.259	22.000	13.000	28.000	9.000	22.000
	TH	252.180	28.093	26.732	28.621	7.547	18.879	2.816	5.691	17.186	101.926	2.921	2.925	3.941	3.287	1.615
	%	13,78	28,09	17,82	28,62	17,55	13,49	10,06	14,23	2,05	34,40	13,28	22,50	14,08	36,52	7,34
Thu tiền CQKTKS+BVMT	KH	1.096.200	110.010	100	1.100	10	548.900	-	-	90.030	326.700	16.000	10	35	5	3.300
	TH	84.943	13.845	-	134	-	59.921	-	-	2.195	8.539	301	8	-	-	-
	%	7,75	12,59	-	12,18	-	10,92	-	-	2,44	2,61	1,88	80,00	-	-	-
Lệ phí trước bạ	KH	1.350.000	155.000	205.000	175.000	72.000	165.000	26.000	50.000	132.000	155.000	52.000	41.000	55.000	47.000	20.000
	TH	276.600	32.496	40.929	31.743	11.978	27.324	4.542	14.370	21.798	44.025	8.532	9.224	13.115	12.968	3.556
	%	20,49	20,97	19,97	18,14	16,64	16,56	17,47	28,74	16,51	28,40	16,41	22,50	23,85	27,59	17,78
Phí, lệ phí	KH	229.000	9.500	12.000	17.000	7.000	22.000	7.000	3.000	9.900	20.000	11.000	6.000	4.200	7.000	93.400
	TH	98.926	6.761	9.511	10.500	3.627	7.273	1.153	1.801	5.906	7.362	13.831	1.967	2.442	1.999	24.793
	%	43,20	71,17	79,26	61,76	51,81	33,06	16,47	60,03	59,66	36,81	125,74	32,78	58,14	28,56	26,54
Thuế sd đất phi nông nghiệp	KH	140.000	12.000	22.000	24.000	10.000	23.000	6.700	5.800	9.000	13.000	2.700	4.500	4.700	2.300	300
	TH	35.306	2.262	15.034	4.718	123	6.764	1.862	1.066	1.662	1.556	20	27	160	18	34
	%	25,22	18,85	68,34	19,66	1,23	29,41	27,79	18,38	18,47	11,97	0,74	0,60	3,40	0,78	11,33
Thu tiền cho thuê đất	KH	718.400	120.000	50.000	150.000	25.000	140.000	70.000	25.000	38.500	50.000	3.500	5.500	22.000	8.900	10.000
	TH	108.118	7.481	3.268	8.053	3.052	45.990	118	11.003	12.691	6.731	2.968	500	4.990	6	1.267
	T. Đó: GTGC	8.465	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.719	2.719	3.027	-	-
	%	15,05	6,23	6,54	5,37	12,21	32,85	0,17	44,01	32,96	13,46	84,80	9,09	22,68	0,07	12,67

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu tiền sử dụng đất	KH	3.676.000	150.000	108.000	80.000	250.000	1.000.000	80.000	60.000	373.000	950.000	220.000	80.000	95.000	155.000	75.000
	TH	1.050.374	2.876	20.074	297.097	3.213	420.171	30.685	19.436	76.535	106.018	1.776	2.248	14.071	37.732	18.442
	T.Đó: DA TP	301.146	-	-	291.000	-	-	10.146	-	-	-	-	-	-	-	-
	%	28,57	1,92	18,59	371,37	1,29	42,02	38,36	32,39	20,52	11,16	0,81	2,81	14,81	24,34	24,59
Thu khác NS (Huyện, Xã)	KH	124.600	18.000	8.000	10.000	4.600	11.000	2.900	3.000	10.000	25.000	6.000	8.000	5.400	7.000	5.700
	TH	76.587	16.187	3.903	6.044	2.531	18.587	945	1.370	6.947	11.008	1.925	1.820	2.345	2.017	958
	%	61,47	89,93	48,79	60,44	55,02	168,97	32,59	45,67	69,47	44,03	32,08	22,75	43,43	28,81	16,81
Cộng	KH	14.806.597	1.130.010	919.500	1.232.350	514.310	2.452.500	290.400	308.000	3.513.185	2.960.343	403.950	199.310	288.735	306.805	287.200
	TH	3.721.090	304.131	249.674	580.251	60.453	735.324	60.821	94.779	724.189	559.464	96.014	34.017	64.576	80.494	76.903
	%	25,13	26,91	27,15	47,08	11,75	29,98	20,94	30,77	20,61	18,90	23,77	17,07	22,37	26,24	26,78
Cộng (không tính các dự án TP trên địa bàn)	TH	3.419.943	304.131	249.674	289.251	60.453	735.324	50.675	94.779	724.189	559.464	96.014	34.017	64.576	80.494	76.903
	%	-	26,91	27,15	23,47	11,75	29,98	17,45	30,77	20,61	18,90	23,77	17,07	22,37	26,24	26,78
Cộng (không tính thu tiền sử dụng đất, xổ số, GTGC tiền thuê đất)	KH	11.122.132	980.010	811.500	1.152.350	264.310	1.452.500	210.400	248.000	3.149.185	2.010.343	181.231	116.591	190.708	151.805	212.200
	TH	2.662.251	301.255	229.600	283.154	57.240	315.153	30.136	75.343	647.654	453.446	91.519	29.050	47.478	42.762	58.461
	%	23,94	30,74	28,29	24,57	21,66	21,70	14,32	30,38	20,62	22,56	50,50	24,92	24,90	28,17	27,55

PHỤ LỤC 05
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
Đến ngày 31/3/2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)=(3)-(4)*	*(6)=(4)/(3)*
	Tổng cộng	**14.338.265**	**3.059.641**	**11.278.624**	**21,34%**
1	**Ban QLDA phát triển đô thị và ĐTXD công trình dân dụng**	**3.052.601**	**959.239**	**2.093.362**	**28,26%**
1.1	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	98.693	93.214	5.479	87,36%
1.2	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bắc Sông Cấm	91.566	49.192	42.374	22,75%
1.3	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ Khu 47 Lê Lai, phường Máy Chai; Khu 311 Đà Nẵng, phường Cầu Tre và U1, U2, U3 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	30.000	1.361	28.639	4,54%
1.4	Dự án Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	191.938	53.397	138.541	24,80%
1.5	Dự án Xây dựng, sửa chữa Trường THPT Ngô Quyền	7.460	7.134	326	95,63%
1.6	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền (giai đoạn 1)	277.392	11.019	266.373	2,89%
1.7	Dự án đầu tư GPMB Tòa án nhân dân quận Kiến An giai đoạn II, làm sân, đường vào, cổng, tường rào	9.000	0	9.000	0,00%
1.8	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tín hiệu giao thông và công viên ven sông từ đường ven sông Cấm đến đê tả sông Cấm	185.500	88.739	96.761	35,82%
1.9	Dự án Xây dựng công trình Trung tâm chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm	1.065.000	591.040	473.960	53,08%
1.10	Dự án Xây dựng Trung tâm hội nghị - Biểu diễn thành phố và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm	988.000	9.456	978.544	0,51%
1.11	Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân 07 tầng tại Bệnh viện Kiến An	68.000	30.438	37.562	44,76%
1.12	Dự án đầu tư xây dựng điện chiếu sáng, lan can ven hồ Phương Lưu	12.950	0	12.950	0,00%

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
1.13	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng	1.200	632	568	52,67%
1.14	Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích Đình Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	16.894	15.564	1.330	92,13%
1.15	Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Tiên Lãng - Giai đoạn 1	9.008	8.053	956	89,39%
2	**Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng**	**2.692.325**	**543.806**	**2.148.519**	**12,82%**
2.1	Dự án Xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 - giai đoạn I, quận Ngô Quyền đoạn từ ngã tư Nguyễn Bỉnh Khiêm - Văn Cao đến đường Lê Lợi	43.000	0	43.000	0,00%
2.2	Dự án Xây dựng đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	23.900	7.106	16.794	1,24%
2.3	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường 356, đoạn từ Ngã ba Áng Sỏi đến tổ dân phố số 2 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	13.900	0	13.900	0,00%
2.4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường liên phường với tuyến đường trong khu công nghiệp Nam Tràng Cát, quận Hải An	43.300	0	43.300	0,00%
2.5	Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới	4.819	0	4.819	0,00%
2.6	Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC cho 36 hộ tại khu TĐC lô 13 phường Đằng Hải, quận Hải An và TĐC Dự án phát triển giao thông đô thị TP Hải Phòng	3.681	0	3.681	0,00%
2.7	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT,353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)	229.000	1.563	227.437	0,68%
2.8	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Khu bay cảng hàng không quốc tế Cát Bi	417.670	90.863	326.807	21,75%
2.9	Dự án đầu tư xây dựng cầu bến Rừng	483.646	108.367	375.279	17,25%
2.10	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	397.340	234.633	162.707	59,05%
2.11	Dự án đầu tư xây dựng nút giao ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5	404.979	100.170	304.809	24,73%
2.12	Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB - Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ	627.090	1.103	625.987	0,18%

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	cận				
3	**Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**316.364**	**49.717**	**266.647**	**13,75%**
3.1	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm dịch vụ hậu cần và phát triển thủy sản Trân Châu, Cát Bà	1.664	669	994	40,24%
3.2	Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	119.300	5.901	113.399	0,93%
3.3	Dự án Phục hồi và phát triển rừng ven biển tại quần đảo Cát Bà thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 -2020	5.000	0	5.000	0,00%
3.4	Dự án Xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, huyện An Lão	75.000	18.006	56.994	22,09%
3.5	Dự án Kiên cố hoá và điều chỉnh cục bộ đê tả Lạch Tray từ cầu An Đồng đến Cầu Rào đoạn K19+000 đến K25+750	1.500	0	1.500	0,00%
3.6	Dự án củng cố, bảo vệ và nâng cấp tuyến đê biển I, đoạn từ K0+000-K11+500 và K17+000-K17+591	50.500	0	50.500	0,00%
3.7	Dự án đầu tư xây dựng công trình bổ sung, cải thiện chất lượng nguồn nước sông Rế	63.400	25.140	38.260	39,65%
4	**BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp**	***1.454.013***	***660.064***	***793.949***	***8,15%***
4.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê biển Nam Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	1.059.369	547.791	511.578	0,60%
4.2	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	894	102	792	11,39%
4.3	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	274.500	108.614	165.886	39,54%
4.4	Dự án Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn I	72.900	3.187	69.713	4,37%
4.5	Dự án đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống lan can bảo vệ dọc tuyến mương hở thoát nước và hồ điều hòa trên địa bàn các quận trung tâm thành phố	46.350	371	45.979	0,80%
5	**UBND quận Hải An**	**50.000**	**0**	**50.000**	**0,00%**
3.1	Dự án Đường bao Đông Nam quận Hải An đoạn từ khu vực chân Cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	50.000	0	50.000	0,00%
6	**UBND quận Ngô Quyền**	**452.192**	**22.468**	**429.724**	**4,83%**

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
6.1	Dự án Xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	57.429	15.568	41.861	26,01%
6.2	Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	387.063	0	387.063	0,00%
6.3	Dự án Xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền	6.900	6.900	0	100,00%
6.4	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 47 Lê Lai và ngõ 92 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	800	0	800	0,00%
7	**UBND huyện Thủy Nguyên**	**594.600**	**354.421**	**240.179**	**55,56%**
7.1	Dự án Cải tạo nâng cấp đường 359 từ cầu Bính đến xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên	25.000	3.832	21.168	15,33%
7.2	Dự án Cải tạo nâng cấp đường 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông Khu đô thị và công nghiệp bến Rừng, huyện Thủy Nguyên	44.600	27.517	17.083	24,48%
7.3	Dự án Cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	40.000	35.119	4.881	87,80%
7.4	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng Nước từ chân cầu Bính nối với đường 359 tại thị trấn Núi Đèo huyện Thủy Nguyên	485.000	287.954	197.046	57,83%
8	**UBND quận Đồ Sơn**	**559.544**	**89.467**	**470.077**	**15,99%**
8.1	Dự án Xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến Ngã Ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	449.144	89.467	359.677	19,92%
8.2	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hợp Đức, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn	60.000	0	60.000	0,00%
8.3	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thượng Đức, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn	50.400	0	50.400	0,00%
9	**UBND huyện Kiến Thụy**	**451.330**	**644**	**450.686**	**0,14%**
9.1	Dự án Xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	411.230	644	410.586	0,16%
9.2	Dự án Xây dựng mở rộng đường ĐT 363 (đoạn kênh Hòa Bình, từ ĐT353 đến ĐT 361)	40.100	0	40.100	0,00%
10	**UBND huyện Cát Hải**	**175.883**	**70.873**	**105.009**	**33,13%**
10.1	Dự án Xây dựng Khu tái định cư đảo Cát Hải - giai đoạn 1 (tại các xã Văn Phong, Nghĩa Lộ, Hoàng Châu - diện tích 19,68ha)	30.283	4.485	25.797	14,81%

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
10.2	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ và tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường Tân Vũ - Lạch Huyện	145.600	66.388	79.212	36,94%
11	**UBND huyện Vĩnh Bảo**	**45.700**	**18.400**	**27.300**	**0,00%**
11.1	Dự án Cải tạo mặt đê kết hợp làm đường giao thông đoạn đê hữu sông Thái Bình (từ xã Tân Liên đến cầu Hàn), huyện Vĩnh Bảo	45.700	18.400	27.300	0,00%
12	**UBND quận Dương Kinh**	**81.596**	**0**	**81.596**	**0,00%**
12.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Đại Thắng (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến tuyến kết nối với đường vào khu tại định cư, mặt cắt ngang đường 25m) phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh	81.596	0	81.596	0,00%
13	**UBND quận Lê Chân**	**3.764**	**0**	**3.764**	**0,00%**
13.1	Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương	1.504	0	1.504	0,00%
13.2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chỉnh trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ	840	0	840	0,00%
13.3	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại lô A52 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	1.420	0	1.420	0,00%
14	**Sở Tài nguyên và Môi trường**	**5.300**	**0**	**5.300**	**0,00%**
14.1	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	5.300	0	5.300	0,00%
15	**Trường Đại học Hải Phòng**	**36.897**	**24.372**	**12.525**	**3,72%**
15.1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giáo dục thể chất, Trường Đại học Hải Phòng	25.200	23.000	2.200	0,00%
15.2	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trường Đại học Hải Phòng	11.697	1.372	10.325	11,73%
16	**Sở Thông tin và Truyền thông**	**226.400**	**0**	**226.400**	**0,00%**
16.1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	226.400	0	226.400	0,00%
17	**Sở Giao thông vận tải**	**670.261**	**184.469**	**485.792**	**10,37%**
17.1	Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận	670.261	184.469	485.792	10,37%
18	**UBND quận Kiến An**	**128.473**	**18.852**	**109.621**	**9,53%**
18.1	Dự án Phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn, quận Kiến An giai đoạn 1	90.000	0	90.000	0,00%

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
18.2	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư TDP Phương Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An	38.473	18.852	19.621	49,00%
19	**UBND quận Hồng Bàng**	**376.607**	**62.472**	**314.135**	**14,44%**
19.1	Dự án Chỉnh trang lại sông Tam Bạc, đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	236.302	35.891	200.411	14,01%
19.2	Dự án đầu tư xây dựng Công viên cây xanh nút giao Nam cầu Bính	104.979	0	104.979	0,00%
19.3	Dự án đầu tư chỉnh trang lại sông Tam Bạc, đoạn từ cầu Lạc Long đến Công viên Tam Bạc	35.326	26.581	8.745	60,25%
20	**Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng**	**1.637**	**374**	**1.263**	**4,59%**
20.1	Dự án Cải tạo và xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ	1.637	374	1.263	4,59%
21	**Nhà máy nước An Dương**	**132.670**	**0**	**132.670**	**0,00%**
21.1	Dự án Nâng cấp Nhà máy nước An Dương	132.670	0	132.670	0,00%

PHỤ LỤC 06
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN CẤP CHO QUẬN HUYỆN
Đến ngày 31/3/2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2023	Số đã giải ngân	KHV còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng số	**3.111.004**	**374.734**	**2.736.270**	**12,05%**
1	Huyện Tiên Lãng	147.500	36.794	110.706	24,95%
2	Quận Ngô Quyền	103.476	25.689	77.787	24,83%
3	Huyện Kiến Thụy	244.332	57.185	187.147	23,40%
4	Huyện An Dương	318.546	66.248	252.298	20,80%
5	Quận Dương Kinh	120.820	21.556	99.264	17,84%
6	Quận Hồng Bàng	172.626	28.430	144.196	16,47%
7	Huyện Bạch Long Vĩ	37.592	5.298	32.294	14,09%
8	Quận Kiến An	189.985	24.404	165.581	12,85%
9	Huyện Vĩnh Bảo	343.824	37.648	306.176	10,95%
10	Quận Lê Chân	127.374	12.833	114.541	10,08%
11	Quận Đồ Sơn	127.919	9.849	118.070	7,70%
12	Quận Hải An	395.889	28.100	367.789	7,10%
13	Huyện Cát Hải	147.402	5.265	142.137	3,57%
14	Huyện Thủy Nguyên	473.745	15.085	458.660	3,18%
15	Huyện An Lão	159.974	350	159.624	0,22%

TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN BỔ CHO QUẬN HUYỆN
(CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI)
Đến ngày 31/3/2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng số	**3.064.359**	**207.431**	**2.856.928**	**6,77%**
1	Huyện An Lão	348.575	52.857	295.718	15,16%
2	Huyện An Dương	265.967	36.548	229.419	13,74%
3	Huyện Kiến Thụy	424.768	56.173	368.595	13,22%
4	Huyện Thủy Nguyên	848.137	38.591	809.546	4,55%
5	Huyện Vĩnh Bảo	743.844	18.162	725.682	2,44%
6	Huyện Tiên Lãng	433.068	5.100	427.968	1,18%

PHỤ LỤC 07
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
I	**DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2023**							
I.1	**DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**							
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	- Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; Phê duyệt dự án tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 23/3/2022. - Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông. - Tổng mức đầu tư: 308,220 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2021 ÷ 2024.		- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: đã hoàn thành trong năm 2022. - Đang triển khai giai đoạn thực hiện dự án. Ngày 28/11/2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã đăng thông báo hủy thầu các gói thầu 14, 15, 16 theo Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày để rà soát mục tiêu, phạm vi đầu tư của các gói thầu và dự án để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định. - Đã giải ngân 2.507.542.100 đồng. Trong đó: Giai đoạn chuẩn bị đầu tư đã thanh toán kinh phí là 583.217.000 đồng. Giai đoạn thực hiện đầu tư đã tạm ứng kinh phí là 1.924.325.100 đồng (bao gồm: tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng gói thầu số 03 là 1.037.083.500 đồng; tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng gói thầu số 05 là 887.241.600 đồng).	2,507 tỷ đồng	226,4 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 228,907 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 2,507 tỷ đồng	

2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021. - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư 1.940.931 triệu đồng. - Nguồn vốn Ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố Hải Phòng và ngân sách tỉnh Quảng Ninh. - Thời gian thực hiện từ năm 2021 - 2024.	- Phía bờ Hải Phòng 10,7ha (địa bàn xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên): + Ngày 04/02/2023 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án. + Tổng số có 98 hộ, còn 40 hộ chưa nhận tiền (khoảng 2,3ha). Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tổ chức bảo vệ an ninh trật tự trong quá trình nhà thầu thi công. - Phía bờ Quảng Ninh 7,5ha (địa bàn xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên): + UBND thị xã Quảng Yên đã bàn giao mặt bằng 6,65ha diện tích ao, đầm nuôi trồng thủy sản từ ngày 28/5/2022 cho nhà thầu thi công. + Đối với 0,85ha diện tích rừng trồng: UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 0,85ha rừng trồng. Tuy nhiên hiện nay, khu vực đất rừng vẫn chưa được giải phóng mặt bằng, bàn giao để thực hiện Dự án	- Nhà thầu thi công: Liên danh Trung Chính - Phương Thành - Cầu 3 Thăng Long - Freyssinet Việt Nam - Khang Nguyên. - Giá trị hợp đồng thi công là 1.811 tỷ đồng (bao gồm cả dự phòng). Khởi công ngày 13/5/2022. Thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng. - Nhà thầu đã hoàn thành hệ thống cấp điện cả hai phía Quảng Ninh và Hải Phòng; hoàn thành bãi đúc dầm, lán trại công trường phía Quảng Ninh. Hiện nay, Nhà thầu đã hoàn thành 209/380 cọc khoan nhồi. Đang thi công 21/38 trụ, mố. Ước khối lượng thực hiện khoảng 566/1.775 tỷ đồng (đạt 40% hợp đồng).	873,654 tỷ đồng Trong đó: + Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021: 5 tỷ đồng đã giải ngân hết. + Vốn thực hiện dự án năm 2022: 868,654 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương.	483,65 tỷ đồng ngân sách trung ương; 257,3 tỷ đồng ngân sách thành phố	- Lũy kế vốn bố trí: 1.357,3 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 937,277 tỷ đồng	- Phần diện tích đất rừng 0,85ha chưa được UBND tỉnh Quảng Ninh bàn giao - 40 hộ dân chưa nhận tiền đền bù, giải phóng mặt bằng phía Hải Phòng.

3	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	- Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 07/10/2020; Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 13/7/2022; Quyết định số 4613/QĐ-UBND ngày 30/12/2022. - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD các CT giao thông Hải Phòng - Tổng mức đầu tư: 1.653,79 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2023	- Hiện nay, tại xã Lưu Kiếm còn 13 hộ chưa hoàn thành phá dỡ mặt bằng (trong đó có 03 hộ đang chờ phê duyệt vào khu tái định cư, 03 hộ chưa phá dỡ và 07 hộ chưa phê duyệt bổ sung công trình ngầm). - Các công trình nhà dân cắt xén, phá dỡ hiện nay đang tổ chức xây dựng hoàn thiện; cột điện, đường dây điện chưa được di chuyển nên đang chiếm dụng phạm vi thi công đường.	- Gói thầu số 18 - Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền và xây dựng, cải tạo, hệ thống thoát nước trên tuyến: Đã hoàn thành 63,8% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu 19 - Xây dựng mới 01 đơn nguyên cầu Giá, cầu Hang Lương, cầu Trịnh Xá: Đã hoàn thành 73% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu số 20 - Di chuyển hệ thống điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp (bao gồm tuyến đường Quốc lộ 10 và các khu tái định cư): Đã hoàn thành 81,94% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu số 21 - Lắp đặt hệ thống điện, chiếu sáng, tín hiệu giao thông, thông tin liên lạc: Đã hoàn thành 62% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu số 22 - Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật 02 Khu tái định cư tại xã Lưu Kiếm và Kiền Bái: Đã hoàn thành 100% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu số 23 - Cải tạo, nâng cấp đơn nguyên cầu Trịnh Xá cũ; Xây dựng đường kết nối Khu tái định cư Lưu Kiếm và Quốc lộ 10; Xây dựng đường gom kết nối khu tái định cư xã Kiến Bái với đường tỉnh lộ 352: Đã hoàn thành 8% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng.	1.164,030 tỷ đồng	191,938 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.355,969 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 1.211,637.522 tỷ đồng	- Một số người dân kiến nghị mở rộng đường gom trái tuyến và phải tuyến; mở rộng vuốt nối nút giao từ đường Quốc lộ 10 vào đường thôn 4, thôn 5 xã Thiên Hương và nghiên cứu hướng thiết kế lối cho người dân đi bộ qua cầu. - Ngày 02/3/2023, Ban Quản lý dự án đã nhận được Văn bản số 617/SGTVT-HTGT&ATGT về việc thiết kế an toàn giao thông của Sở Giao thông vận tải. Ban Quản lý dự án đang chỉ đạo nhà thầu tư vấn thiết kế hoàn thiện các nội dung theo yêu cầu của Sở Giao thông vận tải trước ngày 15/3/2023.

4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến ngã ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn.	- Phê duyệt tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/07/2020. - Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 19/10/2022. - Chủ đầu tư: UBND quận Đồ Sơn - Tổng mức đầu tư: 959,109 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2019-2024	- Tổng diện tích thu hồi GPMB là 16,76ha của 382 hộ gia đình và 09 tổ chức trên địa bàn 03 phường: Ngọc Xuyên, Vạn Hương, Minh Đức (167.676,2 m2), kết quả công tác GPMB như sau: + Tổng tiền đã chi trả: 143,596/174,996 tỷ đồng; + Diện tích đã hoàn thành GPMB: 130.423,2 m2 / 167.676,2 m2, đạt tỷ lệ khoảng 77,78% diện tích.	- Các gói thầu tư vấn đầu tư đã hoàn thành; các gói thầu thi công xây lắp mới bắt đầu khởi công xây dựng: + Gói thầu số 12: Thi công hạng mục giao thông và hạ tầng kỹ thuật: khối lượng thực hiện ước đạt là: 74 tỷ đồng/482 tỷ đồng, đạt khoảng 15,3% giá trị hợp đồng; + Gói thầu số 13: Thi công hạng mục Di chuyển đường dây 110kV đã thi công hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng. - Hiện, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án, Sở Xây dựng đang thẩm định BCNCKT điều chỉnh Dự án (điều chỉnh tăng chi phí GPMB; giảm vỉa hè từ 6m xuống còn 2m; chưa đầu tư hạng mục hào kỹ thuật và thoát nước thải)	307,910 tỷ đồng	449,144 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 757,054 tỷ đồng; - Lũy kế giải ngân: 377,47 tỷ đồng.	- Từ khi phê duyệt dự án tháng 7/2020, tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, phải thường xuyên giãn cách xã hội nên việc kiểm kê, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được theo tiến độ của dự án. Cần phải phê duyệt điều chỉnh dự án mới phân bổ nguồn vốn cho chi GPMB và có cơ sở để triển khai thi công dự án.
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 về quyết định chủ trương đầu tư; Các Quyết định: số 2662/QĐ-UBND ngày 31/10/2019, số 1183/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBNDTP về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án. - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD	- Tổng diện tích thu hồi 30,61ha liên quan đến 749 hộ dân, 06 tổ chức. Hiện còn tồn tại 06 hộ dân thuộc xã Tam Cường, Vĩnh Bảo (chờ giao đất tái định cư). Dự kiến bàn giao 06 trong tháng 3/2023	- Thi công xây dựng đoạn tuyến từ cầu Lạng Am đến hết cầu vượt sông Chanh Dương và đoạn tuyến 1,36Km phía trái sông Chanh Dương: + Cầu vượt sông Chanh Dương: Hiện nay đã rải BTN mặt cầu. + Tuyến đường: đã hoàn thành rải bê tông nhựa C19 và C12.5 tuyến chính từ cầu Lạng Am đến cầu vượt sông Chanh Dương dài 5,8km. Đoạn tuyến 1,36Km bờ trái sông Chanh Dương đã thảm BTN C19 (Km0 đến Km 600). + Giá trị ước đạt 188/199,2 tỷ đồng (94,38% giá trị hợp đồng). - Thi công xây dựng cầu vượt sông Thái Bình và đường dẫn hai đầu	927,042 tỷ đồng	23,900 tỷ đồng	- Lũy kế bố trí vốn: 945,725 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân là 921,825 tỷ đồng	Hiện tại, tuyến mới trái tuyến từ cầu Lạng Am đến cầu Chiến Lược chiều dài 1,36km, còn tồn tại 06 hộ dân thuộc địa phận xã Tam Cường (đầu cầu Chiến lược), đã phê duyệt phương án, chưa đồng ý nhận tiền bàn giao mặt bằng để nhà thầu thi công phần nền đường và rãnh thoát nước dọc làm chậm tiến độ thực hiện dự án đã đề ra theo chỉ đạo của UBND thành phố, (06 hộ đầu cầu

		các công trình giao thông. - Tổng mức đầu tư: 1.343.185 triệu đồng. - Thời gian thực hiện dự án: 2020 – 2023.		cầu: Đã hoàn thành toàn bộ 27 trụ, mố, toàn bộ kết cấu dầm và bản mặt cầu; hoàn thành bờ bo, lan can; Thi công đường dẫn đầu cầu (1.700m) phía bờ Tiên Lãng kết nối với tuyến đường bộ ven biển: Đang đào nền đường, đắp cát, cấp phối đá dăm loại 2, gia cố taluy đá hộc xây vữa; Hoàn thành 9/10 cống; cọc xi măng đất thi công xong 45.356m/45.356 m; Thi công cắm bấc thấm 206.801m /206.801m + Ước khối lượng thực hiện khoảng 443/490,8 tỷ đồng (90,36% hợp đồng). + Tiến độ: Phấn đấu cơ bản hoàn thành các hạng mục công trình đoạn tuyến từ cầu Thái Bình (phía bờ Tiên Lãng) kết nối với tuyến đường bộ ven biển cuối tháng 4/2023. - Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư: Hiện tại, Nhà thầu đang triển khai thi công xây dựng hạng mục HTKT khu tái định cư tại các xã Lý Học và Tam Cường: San lấp mặt bằng; Xử lý phần tiếp giáp; Đào khuôn đường, rải vải đại kỹ thuật; Hoàn thành mương xây hoàn trả: 55md; Thi công ống xoắn điện 35Kv vào khu tái định cư; khu tái định cư xã Vĩnh Tiến chưa có mặt bằng thi công. Giá trị ước đạt 2,53/17,97 tỷ đồng (tương ứng 14,09% giá trị hợp đồng)				Chiến Lược). Đã phê duyệt phương án vật kiến trúc và tài sản trên đất của các hộ, tuy nhiên các hộ chưa đồng ý nhận tiền. Đề nghị được giao đất tái định cư trước khi nhận tiền, bàn giao mặt bằng.

6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	- UBNDTP phê duyệt dự án tại Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 - Chủ đầu tư: UBND huyện Kiến Thụy - Tổng mức đầu tư: 924.238 triệu đồng. - Thời gian: 2019 - 2022.	- Tổng diện tích thu hồi đất là 434.620,6 m2 trong đó: Huyện Kiến Thụy là: 349.191,6 m2 và huyện An Lão là 85.429 m2, đã GPMB được đạt 96% toàn dự án, tổng kinh phí đã chi trả 157.972 triệu đồng. + Trong đó đất nông nghiệp đã cơ bản giải phóng xong (huyện Kiến Thụy hoàn thành 100%, An Lão cơ bản hoàn thành còn 5 hộ). + Đất ở chưa được giải phóng với diện tích 11.548,5m2/59 hộ (huyện Kiến Thụy 47 hộ, An Lão 12) hiện diện tích đất ở đã được 02 huyện tổ chức kiểm kê và đang chờ giá đất của thành phố.	- Tiến độ thi công: Đến nay, dự án đang triển khai thi công một số hạng mục cầu cống và thi công đoạn tuyến đạt trên 23% dự án, cụ thể: + Đã thi công hoàn thành hạng mục cầu qua sông Đa Độ và 02 cống hộp Bê tông cốt thép; hoàn trả mương thủy lợi đoạn từ HL 404 đến Chùa Kim Sơn; + Tổ chức thi công đào khuôn đường, đắp cát tôn nền đường dài 2,6km/14,8km qua địa bàn 3 xã Ngũ Đoan 740,87m; xã Đại Hà 668,99m, xã Đoàn Xá: 1090,1/2.105,2m; 100m xã Mỹ Đức, huyện An Lão. - Về công tác điều chỉnh dự án: Ủy ban nhân dân huyện đã có Tờ trình số 13/TTr-UBND và Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh số 41/BC-UBND ngày 08/02/2023 đề nghị UBND thành phố cho chủ trương để Chủ đầu tư lập Đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh. Ngày 27/3/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả kiểm tra khi điều chỉnh dự án tại số 55/BC-KHĐT ngày 27/2/2023. Đến ngày 06/3/2023, UBND thành phố đồng ý chủ trương điều chỉnh DA. Hiện dự án đang được Chủ đầu tư phối hợp với các sở, ngành thành phố hoàn thiện các thủ tục báo cáo UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định.	301,5 tỷ đồng trong đó năm 2020 cấp 23 tỷ đồng tuy nhiên giãn chi 7,5 tỷ đồng còn lại là 15,5 tỷ đồng; năm 2021 là 36 tỷ đồng; năm 2022 là 250 tỷ đồng	411,23 tỷ đồng	- Lũy kế bố trí vốn: 712,73 tỷ đồng; - Lũy kế giải ngân là 301,674 tỷ đồng	- Dự án bị chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng phải đợi chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (đến ngày 21/12/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Văn bản số 1765/TTg-NN cho phép thu hồi đất thực hiện dự án), do đó tháng 5 năm 2022 mới bàn giao được cho nhà thầu thi công; Đơn giá vật liệu tăng đột biến so với thời điểm mời thầu (giá một số vật liệu chủ yếu tăng trung bình 80% như giá cát san lấp). Mặt khác Hợp đồng xây lắp theo đơn giá cố định nên các nhà thầu đều yêu cầu chủ đầu tư và thành phố có phương án tháo gỡ. - Dự án gồm có 4 nhà thầu xây lắp liên danh thi công, tuy nhiên hiện tại có 01 đơn vị là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Úc thi công làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ dự án

I.2	**DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH**							
7	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)	- Các Quyết định số: 2513/QĐ-UBND ngày 24/8/2020; 2945/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD các CT GT Hải Phòng - Tổng mức đầu tư: 946,367 tỷ đồng - Thời gian thực hiện: 2020-2022	Dự án không phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng	Khối lượng thực hiện: - Km0 - Km7+924,31 (7.924m) Đào đất: 97.452/99.468 m3; Đắp nền K90: 16.795/16.920 m3; Đắp cát K95: 124.112/125.011 m3, K98: 30.021/28.416 m3; CPĐD loại 2: 29.052/33.494 m3; CPĐD loại 1: 18.538/33.494 m3; Thảm bê tông nhựa BTNC19: 62.803/93.074 m2; cống hộp 09/11 cái; cống tròn 17/22 cái; Thi công cát hạt trung: 10.719/10.719 m3 (hoàn thành); Thi công bấc thấm: 97.139/97.139 m (hoàn thành); Đắp gia tải: 63.167/63.167 m3; Đắp bù lún K95: 23.777/35.537 m3. Giá trị thực hiện đạt 118,347/175,491 tỷ đồng, khoảng 67,44% giá trị Hợp đồng. - Km10+166 - Km13+960 (3.794m) Đào đất: 30.963/32.832 m3; Đắp nền K90: 12.668/13.100 m3; K95: 62.858/82.819 m3, K98: 2.756/12.425 m3; Thi công cống tròn: 04/08 cái; Thi công cát hạt trung: 1.528/10.022 m3; Đắp gia tải: 16.350/49.955 m3; Thi công bấc thấm: 47.975/47.975 m; Đắp bù lún K95: 10.100/39.867 m3, Thi công cống hộp ngang đường: 03/7 cái; CPĐD loại II: 5.268/15.195 m3. Giá trị thực hiện đạt 29,777/104,991 tỷ đồng, khoảng 28,36% giá trị Hợp đồng. - 02 cầu: + Cầu Lạch Họng: Km2+836,33 - Km3+010,7 chiều dài 174,37 m	Năm 2020 dự án được giao vốn 79.150 triệu đồng. Năm 2021 dự án được giao vốn 319.000 triệu đồng vốn NSTW. Năm 2022 dự án được giao vốn là 50.000 triệu đồng	229 tỷ đồng	- Lũy kế bố trí vốn: 677,150 tỷ đồng; - Lũy kế giải ngân là 448,150 tỷ đồng	Dự án BOT chậm tiến độ, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ Dự án mở rộng

				Hoàn thành các mố, trụ cầu, sàn giảm tải, bản mặt cầu, bờ bo lan can, bản quá độ. Đang thi công đắp 2 đầu cầu, kè đá tứ nón, lắp đặt khe co giãn. Giá trị thực hiện đạt 45,78/48,619 tỷ đồng khoảng 94,16% giá trị Hợp đồng. + Cầu vượt ĐH 212: Km12+643,6 - Km12+800,05 chiều dài 156,45 m Cọc khoan nhồi: 53/53 cọc; đúc dầm I24: 25/25 dầm; Hoàn thành trụ: 4/4 trụ; Hoàn thành Tường chắn hộp sau mố M2: 1/1 tường chắn; Tường chắn hộp sau mố M1: đã hoàn thành; Mố M1: hoàn thành; Lao lắp dầm: 25/25 dầm (hoàn thành); Bản mặt cầu: 05/05 nhịp; Bờ bo lan can: 84/126m. Giá trị thực hiện đạt 55,13/59,386 tỷ đồng, đạt 92,83% giá trị Hợp đồng. - Km13+960 đến cầu Thái Bình (Km19+645) (5.685m) Đào đất: 44.805/44.805 m3 (hoàn thành); Đắp nền K90: 60.356/63.087 m3; K95: 24.815/180.199 m3; Thi công cát hạt trung: 22.605/38.942 m3; Thi công bấc thấm: 448.438/521.987 m; Thi công giếng cát: 4.038/54.714 m. Giá trị thực hiện đạt 48,573/293,974 tỷ đồng, khoảng 16,52% giá trị Hợp đồng. Cầu Kênh Nam Km 17+901 - Km 18+007: Chưa thi công vì đang thi công đường kết nối. - Hệ thống chiếu sáng: + Lắp đặt cột đèn chiếu sáng: 78/135 cột (Km0-Km 2+800).				

8	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức (BOT).	- Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 phê duyệt dự án; Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 phê duyệt điều chỉnh và Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 phê duyệt điều chỉnh (lần 2). - Thời gian thực hiện dự án: 25 năm 06 tháng; - Tổng mức đầu tư: 3.768.885 triệu đồng.	- Địa bàn thành phố Hải Phòng: Tổng diện tích đất thu hồi là 102ha liên quan đến 1.523 hộ gia đình và tổ chức, đã bàn giao mặt bằng đạt 99,99%. Hiện nay còn tồn tại 06 hộ chưa bàn giao mặt bằng, bao gồm: + 01 hộ địa bàn huyện Kiến Thụy + 02 hộ địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng. + 03 hộ địa bàn xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng.	- Đến nay, ước giá trị thực hiện đạt 1.684/3.038 tỷ đồng, khoảng 55% giá trị hợp đồng BOT (trong đó xây lắp đạt 1.506/2.465 tỷ đồng, khoảng 61% chi phí xây dựng	Tổng vốn chủ sở hữu (CC1, Bùi Vũ), vốn vay (TPBank, CC1): 1.837,95 tỷ đồng		1.816,96/ 1.837,95 tỷ đồng	Khó khăn về việc huy động vốn; Việc tăng giá đột biến của nhiên vật liệu, khan hiếm của vật liệu cát đắp nền …
II	**DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2023**							
II.1	**DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**							
9	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm.	- NQ phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh số 2/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐNDTP về chủ trương đầu tư Dự án; QĐ số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBNDTP phê duyệt Dự án. - Chủ đầu tư:	- Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng. Công tác giải phóng mặt bằng thuộc Dự án ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	- Về công tác lựa chọn nhà thầu: + Ngày 25/11/2022, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 3980/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung một số gói thầu thuộc Dự án. + Hiện nay, Ban Quản lý dự án đã tiến hành công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 11 gói thầu; đang tổ chức lựa chọn nhà thầu 04 gói thầu và chuẩn bị lựa chọn nhà thầu 01 gói thầu cung cấp hàng hóa còn lại trong quý I/2023. - Về công tác thi công trên công trường:	67 tỷ đồng	1.065 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.132 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 565,350 tỷ đồng	

		BQLDA PTĐT và ĐTXD công trình dân dụng - Tổng mức đầu tư: 2.336,896 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2025		+ Công tác khoan ép cọc thí nghiệm và kết quả thí nghiệm: Đã thi công xong 20 cọc thí nghiệm. Đang tiến hành công thi công cọc khoan nhồi đại trà đạt 13/160 cọc.				
10	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐNDTP; QĐ số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND TP phê duyệt Dự án. - Chủ đầu tư: BQLDA PTĐT và đầu tư xây dựng công trình dân dụng - Tổng mức đầu tư: 2.336,896 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện Dự án: 2020-2025.	Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng. Công tác giải phóng mặt bằng thuộc Dự án ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	- Bộ Xây dựng xác định hoàn tất thủ tục thẩm định tại Văn bản số 196/HĐXD-TK ngày 02/3/2023. - Ban Quản lý dự án phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau bước thiết kế cơ sở tại Quyết định số 39/QĐ-BQLPTĐT ngày 02/3/2023; - Tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây lắp và Tư vấn giám sát: Từ 03/3/2023 đến 29/3/2023; - Dự kiến Tổ chức ký hợp đồng với các nhà thầu xây lắp và Tư vấn giám sát: Ngày 30/3/2023; - Khởi công xây dựng: dự kiến ngày 02/4/2023.	53,527 tỷ đồng	988 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.048,4 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 53,527 tỷ đồng	
11	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn	- Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày	- Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 34,19ha): UBND huyện Thủy Nguyên thực hiện công	- Phương án kiến trúc cầu Hải Thành đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày	9,413 tỷ đồng		- Luỹ kế vốn 9,413 tỷ đồng. - Lũy kế	

	tuyến Tân Vũ – Hưng Đạo – đường Bùi Viện	12/8/2021. - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD các công trình giao thông - TMĐT: 7.439.524 triệu đồng. - Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2026.	tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích trên địa bàn các xã: Thiên Hương, Mỹ Đồng, Kiền Bái, Cao Nhân, Quảng Thanh, Kỳ Sơn, Lại Xuân. Trong đó: + Phần xây dựng phần cầu Lại Xuân cần phải thu hồi đất của khoảng 26 hộ với diện tích đất thu hồi khoảng 1,64ha; + Phần cải tạo đường tỉnh 352 cần thu hồi đất của khoảng 740 hộ với diện tích đất thu hồi khoảng 6,91ha. - Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 3,6ha). Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định bản đồ địa chính.	27/5/2022. - Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ TNMT phê duyệt tại Quyết định số 2020/QĐ-BTNMT ngày 26/8/2022. - Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025 - nút giao đường bao Đông Nam thuộc Dự án xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện đã được UBNDTP phê duyệt tại Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 16/8/2022. - Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Cục Quản lý đầu tư xây dựng) thẩm định tại văn bản số 3212/CQLXD-DAĐT1 ngày 08/11/2022, ngày 17/11/2022 Ban Quản lý dự án đã có Tờ trình số 83/TTr-BQL trình Sở GTVT thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án. - Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở GTVT tại Văn bản số 4304/SGTVT-QLCL ngày 30/11/2022, BQLDA đã tổ chức cập nhật, hoàn thiện các nội dung của Dự án, trình Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định tại Tờ trình số 09/TTr-BQL ngày 09/02/2023. - Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư phục vụ cho Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện và các Dự án khác trên địa bàn quận Dương Kinh đã được UBND quận Dương Kinh phê duyệt			giải ngân: 6,974/9,413 tỷ đồng	

				tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 19/01/2023.				
12	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022. - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư 1.334.876 triệu đồng. Nguồn vốn Ngân sách thành phố Hải Phòng (1.322.277 triệu đồng) và ngân sách tỉnh Quảng Ninh (12.599 triệu đồng). - Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2024.	- Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 34,19ha): UBND huyện Thủy Nguyên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích trên địa bàn 7 xã: Thiên Hương, Mỹ Đồng, Kiền Bái, Cao Nhân, Quảng Thanh, Kỳ Sơn, Lại Xuân. Trong đó: + Phần xây dựng phần cầu Lại Xuân cần phải thu hồi đất liên quan đến khoảng 26 hộ dân với diện tích đất thu hồi khoảng 1,64ha; + Phần cải tạo đường tỉnh 352 cần thu hồi đất liên quan đến khoảng 740 hộ dân, 03 lô cốt với tổng diện tích đất thu hồi khoảng 6,91ha. Hiện nay, Sở TNMT Hải Phòng đang thẩm định mảnh trích đo địa chính. - Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 3,6ha): Liên quan đến khoảng 75 hộ dân.	Nhà thầu thi công: Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu 75 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18. - Giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng): 518.799 triệu đồng. - Ký hợp đồng ngày 30/01/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. Hiện nay, các nhà thầu đang thiết lập công trường, huy động hệ nổi và thiết bị khoan cọc để chuẩn bị thi công móng các trụ trên sông. Dự kiến đầu tháng 3/2023 bắt đầu thi công cọc khoan nhồi.	11,175 tỷ đồng	397,34 tỷ đồng	- Luỹ kế vốn là 408,515 tỷ đồng. - Lũy kế giải ngân: 174,596/408,515 tỷ đồng	

II.2	**DỰ ÁN SỬ DỤNG NGOÀI NGÂN SÁCH**							
13	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2 Cảng Hàng Không Quốc tế Cát Bi và Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng Không Quốc tế Cát Bi	Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	Diện tích đất sử dụng: 25,85 ha Hiện nay, thành phố đang triển khai, làm việc với Bộ Quốc Phòng để tháo gỡ một số nội dung còn tồn tại và lên phương án thực hiện thu hồi, giải phóng mặt bằng, bàn giao đất thực hiện dự án Xây dựng Nhà ga hành khách T2 Cát Bi.	- ACV đã trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Tờ trình số 4596/TTr-TCTCHKVN ngày 25/11/2022. - Ngày 09/01/2023, Cục quản lý đầu tư xây dựng đã có văn bản số 52/CQLĐTXDDAĐT1 thông báo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT đầu tư Xây dựng dự án. Hiện ACV đang phối hợp với Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định. - Ngày 18/01/2023, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có văn bản số 226/PCCC&CNCH-P4 chỉnh sửa, bổ sung về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở (lần 2). Hiện ACV đang phối hợp với Tư vấn thiết kế để hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định. - Ngày 28/11/2022, ACV đã có văn bản số đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định Báo cáo ĐTM của Dự án. Ngày 14/02/2023 Bộ TNMT đã có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá tác động môi trường của dự án. - Tổng mặt bằng 1/500: Tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án có phần chậm, nguyên nhân do vướng mắc của các quy định pháp luật trong quá trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ: Tổng mặt bằng 1/500, PCCC và ĐTM. Đến nay các nội dung cơ bản đã được tháo gỡ. - Ngày 14/12/2022, Công ty TNHH				- ACV đã làm việc với Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng thống nhất phương án cấp điện cho dự án từ trạm 110/22KV Cát Bi, khoảng cách đến sân bay tầm 2 km. Tuy nhiên việc đầu tư tuyến cáp từ trạm 110/22KV Cát Bi về công tơ trung thế dự án (tuyến cáp này nằm ngoài ranh giới dự án và ACV không có năng lực kinh nghiệm trong đầu tư vận hành đường dây trung thế), Điện lực Hải Phòng chưa có kế hoạch đầu tư và theo ý kiến của Điện lực Hải phòng nếu Điện lực đầu tư sẽ mất thời gian 3-4 năm không kịp cấp điện cho dự án. - Tháo gỡ khó khăn khi bàn giao đất quốc phòng để thực hiện các dự án tại Cảng HKQT Cát Bi.

				MTV Thoát nước đã có văn bản số 526/TN-PTKH v/v chấp thuận thỏa thuận điểm đấu nối thoát nước của dự án "Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Cát Bi".				
14	Sân Golf Ruby Tree	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số 3201/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 - Tiến độ thực hiện dự án: + Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động: + Khởi công: Quý II/2022. + Xây dựng các hạng mục công trình: Từ quý II/2022 đến hết quý IV/2024. + Hoàn thành xây dựng, đưa Dự án vào hoạt động: Từ ngày 01/01/2025. - Nhà đầu tư phải hoàn thành xây dựng sân golf trong thời hạn không quá 36 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban	Dự án được thực hiện tại khu đất NĐT đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải GPMB	- Nhà đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ký kết Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện Dự án đầu tư số 22 ngày 30/12/2021. Ngày 31/12/2021, Nhà đầu tư đã nộp tiền ký quỹ vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư với số tiền 34 tỷ đồng để bảo đảm thực hiện Dự án. - Về Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án: Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt tại Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 30/9/2022. - Về thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án: Chưa thực hiện được do có khó khăn, vướng mắc	148 tỷ đồng		148 tỷ đồng	- Chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao phân bổ cho quận Đồ Sơn đến năm 2030 chỉ được biến động tăng 0,32 ha, chưa đáp ứng nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án. Do đó, không đủ điều kiện để đưa Dự án vào Danh mục công trình, Dự án thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm của quận Đồ Sơn. UBND TP đã có Văn bản số 5868/UBND-ĐC3 ngày 30/11/2022 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất thành phố, trong đó có đề nghị bổ sung chỉ tiêu đất thể dục thể thao để triển khai Dự án này. Hiện tại, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất thuộc Bộ TNMT đang xem xét để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Sau khi thực hiện

		hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với khu đất thực hiện Dự án						xong thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục tiếp theo để thực hiện Dự án theo quy định.
15	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai), phường Máy Chai và phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	- Diện tích: 16,91ha; 4.456 căn; TMĐT: 4.865 tỷ đồng. - UBNDTP đã chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 08/7/2022. - Chấp thuận Nhà đầu tư tại QĐ số 3365/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	Đã giải phóng mặt bằng tổng diện tích khoảng 19.404m2, gồm: + Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện Hải Phòng, diện tích 6.534m2; + Công ty Thiên Vinh (Công ty TNHH Giầy Stateway Việt Nam), diện tích: 12.870m2	Ngày 07/3/2023, Uỷ ban nhân dân thành phố đã tổ chức khởi công xây dựng công trình				Giải phóng mặt bằng khu đất diện tích khoảng 121.181m2 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Hải Phòng để xây dựng 10 chung cư Nhà ở xã hội cao 15 tầng
16	Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân viên Công ty TNHH Pegatron Việt Nam	- Quyết định số 555/QĐ-BQL ngày 25/02/2022, GCN đăng ký đầu tư số 3231057185 lần đầu ngày 25/02/2022, điều chỉnh lần 01 ngày 11/5/2022 của Ban Quản lý. - Nhà đầu tư: Công ty TNHH Pegatron Việt Nam - Diện tích đất: 5,04 ha. - Tổng vốn đầu tư	- Quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt tại QĐ số 1364/QĐ-BQL ngày 09/5/2022, điều chỉnh tại QĐ số 2952/QĐ-BQL ngày 06/9/2022 của BQL. - Ngày 07/02/2023, Sở TNMT có Tờ trình số 61/TTr-STNMT trình UBNDTP về việc quyết định thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, GPMB. - Ngày 17/02/2023, UBNDTP ban hành Quyết định số 440/QĐ-UBND về việc thu hồi	- Hiện nhà đầu tư đang triển khai lập hồ sơ thiết kế, dự kiến thống nhất để trình ngày 08/02/2023. - Dự kiến bắt đầu san lấp mặt bằng đối với khu vực đã được tạm bàn giao từ ngày 15/3/2023. - Sau khi hoàn thành hồ sơ thiết kế, nhà đầu tư tiếp tục triển khai các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và đánh giá tác động môi trường. Dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ các công việc để cấp Giấy phép xây dựng và đủ điều kiện khởi công vào cuối tháng 3/2023.				

		dự án: 1.560 tỷ đồng. - Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu ngày 25/02/2022.	đất và Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện dự án. - Hiện Sở TNMT đang chủ trì triển khai các quyết định nêu trên để thực hiện bồi thường, GPMB của dự án.					
17	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu	- Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 01/4/2021; BQL đã cấp GCN đăng ký đầu tư số 2333875823 ngày 06/12/2021. - Nhà đầu tư: Công ty CP Đầu tư Xuân Cầu – Lạch Huyện. - Diện tích đất: khoảng 752 ha. - Tổng vốn đầu tư: 11.100 tỷ đồng. - Thời hạn hoạt động: 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 01/4/2021.	Hiện chủ đầu tư đã hoàn thành quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; thiết kế cơ sở và báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo đánh giá tác động môi trường; bàn giao khu vực biển; rà phá bom mìn; thiết kế bản vẽ thi công hạng mục kè bảo vệ, kè phục vụ san lấp và hạng mục san nền; đang thực hiện thủ tục giao cho thuê đất; cấp giấy phép xây dựng.					

18	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	- Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. BQL cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 chứng nhận lần đầu ngày 17/6/2022. + Nhà đầu tư: Công ty CP Đầu tư KCN Tiên Thanh. + Quy mô đầu tư: Tổng diện tích đất nghiên cứu lập dự án: 410,46 ha. + Tổng vốn đầu tư: 4.597 tỷ đồng. + Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: 50 năm.	Hiện Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng đang triển khai kiểm kê, lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng cho diện tích 86 ha (đợt 1), ứng trước kinh phí để di dời một số ngôi mộ nằm rải rác trong phạm vi dự án. Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố, đến nay đã không còn phù hợp. Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục để điều chỉnh quy hoạch, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo theo quy định.					
III	**DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2022 SANG NĂM 2023**							
III.2	**DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH**							
19	Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê để thực hiện chỉnh trang đô thị tại khu vực chợ Sắt	- Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất - Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án là Công ty	Tháng 4/2022, Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 100.030.213.000 đồng. Trong đó: + Công ty LDHH Trường Thành: 12.403.063.000 đồng.	- Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và thủ tục thuê đất, nộp tiền thuê đất, thủ tục chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc. - NĐT đã phá dỡ xong công trình hiện trạng, đang hoàn thiện hồ sơ thẩm duyệt PCCC, ĐTM và thiết kế cơ sở để nộp hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tại Bộ Xây dựng.	1.500 tỷ đồng	2.500 tỷ đồng	1.500 tỷ đồng	- NĐT không có vướng mắc về TTHC - Khu vực thực hiện DA có nền đất yếu, xung quanh có nhiều công trình xây dựng lâu năm đã xuống cấp, nguy hiểm. Do đó, NĐT đang tính toán các giải pháp thi công để đảm bảo an toàn công trình và khu vực xung quanh.

		cổ phần May - Diêm Sài Gòn. - Địa điểm: phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng; Diện tích 15.200 m2. - Vốn đầu tư: 6.060,93 tỷ đồng. - Thời hạn hoạt động của Dự án: 50 năm. - Tiến độ thực hiện Dự án là 36 tháng kể từ ngày nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất.	+ Công ty LDHH Hải Thành: 20.940.791.000 đồng. + Công ty TNHH MTV quản lý và kinh doanh nhà: 61.536.359.000 đồng + Hỗ trợ hộ kinh doanh tại chợ Sắt: 5.150.000.000 đồng.					
20	Dự án xây dựng các bến số 3, 4 tại Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng	- Quyết định chủ trương đầu tư số 1323/QĐ-TTg ngày 09/10/2019. - GCN đăng ký đầu tư: số 2754244577 ngày 28/6/2021 do BQL Khu kinh tế Hải Phòng cấp. - Quyết định phê duyệt dự án: Số 1215/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng. - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần	- Phạm vi dự án là khu vực đất quy hoạch, đất cảng biển, chưa được cấp cho đơn vị, tổ chức nào, chưa có công trình xây dựng nên không cần thực hiện việc đền bù giải phóng mặt bằng	- Gói thầu EC: "Khảo sát toàn bộ dự án; thiết kế và thi công xây dựng cầu cảng, nạo vét, kè sau cầu, san lấp, đường bãi thuộc bước 1": Dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ gói thầu và đưa vào khai thác sử dụng trong Quý III/2024; - Gói thầu TB01: Trang bị, lắp đặt 06 Cẩu bốc xếp container trên bến chính (STS) và 24 cẩu bánh lốp RTG: Dự kiến bàn giao đợt 1 gồm 03 cần trục STS và 08 RTG vào quý III/2024 và hoàn thành toàn bộ gói thầu trong quý I/2025. - Hệ thống Công nghệ thông tin: dự kiến sẽ hoàn thành trong quý III/2024. + Xây dựng hệ thống cấp điện và các công trình còn lại: hoàn thành			410.100 tỷ đồng	- Kiểm kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao mặt bằng trong phạm vi chồng lấn với các bến số 1, 2 cho Cảng Hải Phòng triển khai thi công dự án theo đúng tiến độ - Thanh xử lý khối lượng cát của đê phản áp trong phạm vi đất được giao.

		Cảng Hải Phòng. - TMĐT: 6.946,087 tỷ đồng. - Tiến độ thực hiện: 5 năm (2020 - 2025).		các hạng mục chính phục vụ khai thác trong quý III/2024. + Xây các hạng mục công trình xây dựng còn lại và hạng mục thiết bị nội thất văn phòng: Lựa chọn đơn vị lập thiết kế bản vẽ thi công.				
21	Dự án xây dựng các bến số 5, 6 tại Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng	- Quyết định phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư: số 299/QĐ-TTg ngày 04/3/2021; số 186/QĐ-TTg ngày 11/02/2022. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: số 5088068565 do BQL KKT Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/9/2021, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 25/02/2022. - Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hateco. - Tổng mức đầu tư: 8.951,185 tỷ đồng.	Phạm vi dự án là khu vực đất quy hoạch, đất cảng biển, chưa được cấp cho đơn vị, tổ chức nào, chưa có công trình xây dựng nên không cần thực hiện việc đền bù giải phóng mặt bằng	- Đang làm việc với đơn vị tư vấn về phương án đấu tư, đấu nối điện và nước để phục vụ thi công dự án. - Đã hoan thành công tác cấp phép thi công điểm đấu nối tạm thời vào đường Tân Vũ - Lạch Huyện để làm đường công vụ phục vụ thi công dự án. Đang hoàn thiện hồ sơ để trình Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp phép xây dựng cho dự án. - Đã đo đạc và khảo sát địa hình bàn giao cho nhà thầu thi công bắt đầu từ ngày 08/08/2022. - Công tác thi công đã thực hiện từ tháng 8/2022, khối lượng thi công tính đến hết ngày 30/01/2023: + Hạng mục đê tạm: đã hoàn thành 213/348 bao Geotube. + Hạng mục san lấp tạo bãi: đã bơm được 1.547.960,75 m3/4,5 triệu m3.			197.496 tỷ đồng	- Việc đăng kiểm của tàu thuyền, phương tiện vận tải thủy đang gặp nhiều vướng mắc. - Khó khăn về nguồn/mỏ cát san lấp trên địa bàn. - Việc triển khai đường tạm phục vụ thi công cho các bến số 5, 6 gặp khó khăn khi đường sau bến của các bến số 3, 4 chưa triển khai. - Hiện tại do dự án có Tổng mức đầu tư lớn nên việc bố trí vốn và triển khai đường sau bến gây khó khăn cho nhà đầu tư. - Phao báo hiệu luồng quốc gia số P24R nằm trong vùng biển đã được bàn giao cho nhà đầu tư, việc này ảnh hưởng tới việc triển khai thi công phần bến sắp tới của nhà đầu tư.

PHỤ LỤC 08
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TỒN ĐỌNG, KÉO DÀI; CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CÓ SAI PHẠM ĐÃ ĐƯỢC CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CHỈ RA

TT	Tên dự án, công trình	Nội dung	Ghi chú
1	Dự án cải tạo chỉnh trang Cung văn hóa lao động, hữu nghị Việt Tiệp do Liên đoàn Lao động thành phố làm chủ đầu tư; Dự án Công trình cải tạo, chỉnh trang Cung Văn hóa thể thao thanh niên Hải Phòng do Thành đoàn Hải Phòng làm chủ đầu tư	Sai phạm về quản lý đầu tư xây dựng với số tiền 291 triệu đồng, Thanh tra thành phố đã kiến nghị và thu hồi về ngân sách nhà nước với số tiền 188 triệu đồng	